

No: /PPC-TCKT

Hai Duong, month day year 2025

BÁO CÁO/ ANNUAL REPORT
Thường niên năm 2024/Year 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM;
- Quý cổ đông.

To: - The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh Stock Exchange;
- Shareholders.

I. THÔNG TIN CHUNG / GENERAL INFORMATION:

1. Thông tin khái quát/Overview information:

- | | | |
|--|---|--|
| ➤ Tên giao dịch/Trading name: | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại | |
| ➤ Tên giao dịch quốc tế /International trading name | Pha Lai Thermal Power Joint-Stock Company | |
| ➤ Giấy chứng nhận/Business Registration Certificate: | 0403000380 | Ngày 25 tháng 01 năm 2006 /25th January 2006 |
| ➤ Đăng ký Kinh doanh số /Business Registration Number: | 0800296853 | Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 25/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 27/06/2022.

Business Registration Certificate issued by the Department of Planning and Investment of Hai Duong Province, first issued on January 25, 2006, and amended for the 10th time on June 27, 2022. |
| ➤ Vốn điều lệ/Charter capital: | 3.262.350.000.000 VND | (Ba nghìn hai trăm sáu mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi |

triệu đồng Việt Nam/ Three trillion, two hundred sixty-two billion, three hundred fifty million Vietnamese Dong.)

- Vốn đầu tư của Chủ Sở hữu/*Owner's Investment Capital:* **3.262.350.000.000 VND**
- Trụ sở chính/*Head office:* Km28, QL18, P. Phả Lại - TP Chí Linh - tỉnh Hải Dương/*Km28, 18 Highway - Chi Linh City - Hai Duong Province*
- Điện thoại/*Tel:* 02203 881126
Fax: 02203 881 338
- Website: <http://www.ppc.evn.vn>
- Mã cổ phiếu/*Stock code:* **PPC**

Quá trình hình thành và phát triển/*Formation and Development Process*

Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại (nay là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại) được thành lập theo Quyết định số 22 ĐL/TCCB ngày 26/4/1982 của Bộ Điện lực là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Điện lực I.

The Pha Lai Thermal Power Plant (now Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company) was established according to Decision No. 22 ĐL/TCCB dated April 26, 1982, of the Ministry of Electricity as a dependent accounting unit of Electricity Company I.

Kể từ ngày 01 tháng 4 năm 1995 Nhà máy là đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (theo Quyết định số 121NL/TCCB-LĐ ngày 04/3/1995 của Bộ Năng lượng), hạch toán phụ thuộc.

From April 1, 1995, the Plant became a member unit under the Vietnam Electricity Corporation (according to Decision No. 121NL/TCCB-LĐ dated March 4, 1995, of the Ministry of Energy), as a dependent accounting unit.

Ngày 30 tháng 3 năm 2005 Bộ Công Nghiệp có Quyết định số 16/2005/QĐ-BCN chuyển Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại thành Công ty Nhiệt điện Phả Lại, hạch toán độc lập - thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam. Ngày 18 tháng 5 năm 2005 Tổng Công ty Điện lực Việt Nam có văn bản số 2436/CV-EVN-TCKT hướng dẫn bàn giao tài chính khi chuyển các nhà máy điện thành Công ty hạch toán độc lập, Công ty TNHH một thành viên, theo đó Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại chính thức chuyển sang hạch toán độc lập từ ngày 01/7/2005.

On March 30, 2005, the Ministry of Industry issued Decision No. 16/2005/QĐ-BCN to transform the Pha Lai Thermal Power Plant into the Pha Lai Thermal Power Company, an independent accounting unit under the Vietnam Electricity Corporation.

On May 18, 2005, the Vietnam Electricity Corporation issued Document No. 2436/CV-EVN-TCKT guiding the financial handover upon the transformation of power plants into independent accounting companies and one-member limited liability companies. Accordingly, the Pha Lai Thermal Power Plant officially transitioned to independent accounting from July 1, 2005.

Thực hiện Quyết định số 3537/QĐ-TCCB ngày 31/12/2004 của Bộ Công nghiệp về việc cổ phần hóa, Công ty Nhiệt điện Phả Lại đã hoàn thành công tác cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần với tên mới là Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần 0800296853 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/01/2006; đăng ký thay đổi lần 10: ngày 27 tháng 06 năm 2022.

Implementing Decision No. 3537/QĐ-TCCB dated December 31, 2004, of the Ministry of Industry on the equitization (conversion to a joint stock company) of the Pha Lai Thermal Power Company, the equitization process was completed, and the company officially transformed into a joint stock company with the new name Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company, according to the Business Registration Certificate for Joint Stock Company No. 0800296853 issued by the Department of Planning and Investment of Hai Duong province on January 26, 2006; 10th registration change: June 27, 2022.

Các mốc sự kiện quan trọng/Important Milestones

Năm/Year	Sự kiện/Event
1982	Thành lập Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại theo quyết định của Bộ Điện lực, trực thuộc Công ty Điện lực I. <i>Establishment of Pha Lai Thermal Power Plant under the decision of the Ministry of Electricity, directly under Electricity Company I.</i>
1983	Tổ máy số 1 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành. <i>Unit 1 (Line I) commenced operation.</i>
1984	Tổ máy số 2 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành. <i>Unit 2 (Line I) commenced operation.</i>
1985	Tổ máy số 3 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành. <i>Unit 3 (Line I) commenced operation.</i>
1986	Tổ máy số 4 (dây chuyền I) được đưa vào vận hành. <i>Unit 4 (Line I) commenced operation.</i>
1995	Nhà máy là đơn vị hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam. <i>The Plant became a dependent accounting unit of Vietnam Electricity Corporation.</i>
2001	Tổ máy số 5 (dây chuyền II) được đưa vào vận hành

Năm/Year	Sự kiện/Event
	<i>Unit 5 (Line II) commenced operation.</i>
2002	Tổ máy số 6 (dây chuyền II) được đưa vào vận hành. <i>Unit 6 (Line II) commenced operation.</i>
2005	Bộ Công nghiệp quyết định chuyển Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại thành Công ty Nhiệt điện Phả Lại. <i>The Ministry of Industry decided to transform Pha Lai Thermal Power Plant into Pha Lai Thermal Power Company.</i>
2005	Bộ Công nghiệp có quyết định về việc chuyển Công ty Nhiệt điện Phả Lại thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại. <i>The Ministry of Industry issued a decision on transforming Pha Lai Thermal Power Company under Vietnam Electricity Corporation into Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.</i>
26/1/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>The Department of Planning and Investment of Hai Duong province issued the first business registration certificate for Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.</i>
13/3/2006	Bộ Công nghiệp đã có văn bản số 1294/BCN-TCCB đồng ý về chủ trương bán tiếp cổ phần Nhà nước <i>The Ministry of Industry issued Document No. 1294/BCN-TCCB agreeing in principle to the continued sale of state shares.</i>
15/5/2006	Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội có quyết định số 12/QĐ-TTGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>The Hanoi Stock Exchange Center issued Decision No. 12/QĐ-TTGDHN approving the registration for trading of shares of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company.</i>
19/5/2006	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được chính thức giao dịch trên TTGDCK Hà Nội <i>Shares of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company were officially traded on the Hanoi Stock Exchange Center</i>
8/1/2007	TTGDCK Hà Nội có quyết định chấp thuận hủy đăng ký giao dịch tự nguyện cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại để chuyển sang niêm yết tại TTGDCK TP Hồ Chí Minh

Năm/Year	Sự kiện/Event
	<i>The Hanoi Stock Exchange Center issued a decision approving the voluntary cancellation of the registration for trading of shares of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company to transfer to listing on the Ho Chi Minh City Stock Exchange.</i>
17/01/2007	UBCKNN có quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tại TTGDCK TP Hồ Chí Minh <i>The State Securities Commission of Vietnam issued a decision approving the listing of shares of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company on the Ho Chi Minh City Stock Exchange.</i>
26/01/2007	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại được chính thức giao dịch trên TTGDCK TP Hồ Chí Minh <i>Shares of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company were officially traded on the Ho Chi Minh City Stock Exchange.</i>

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/Business sector and operating location:

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động sản xuất, kinh doanh điện
- *Business sector: Electricity production and sales.*
- Địa bàn kinh doanh: Km28, QL18, P. Phả Lại - TP Chí Linh - tỉnh Hải Dương.
- *Operating Location: Km28, 18 Highway - Chi Linh City - Hai Duong Province.*

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/Business model, organisation structure and management structure.

3.1 Mô hình quản trị/Business model:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Công ty có người phụ trách Quản trị Công ty.

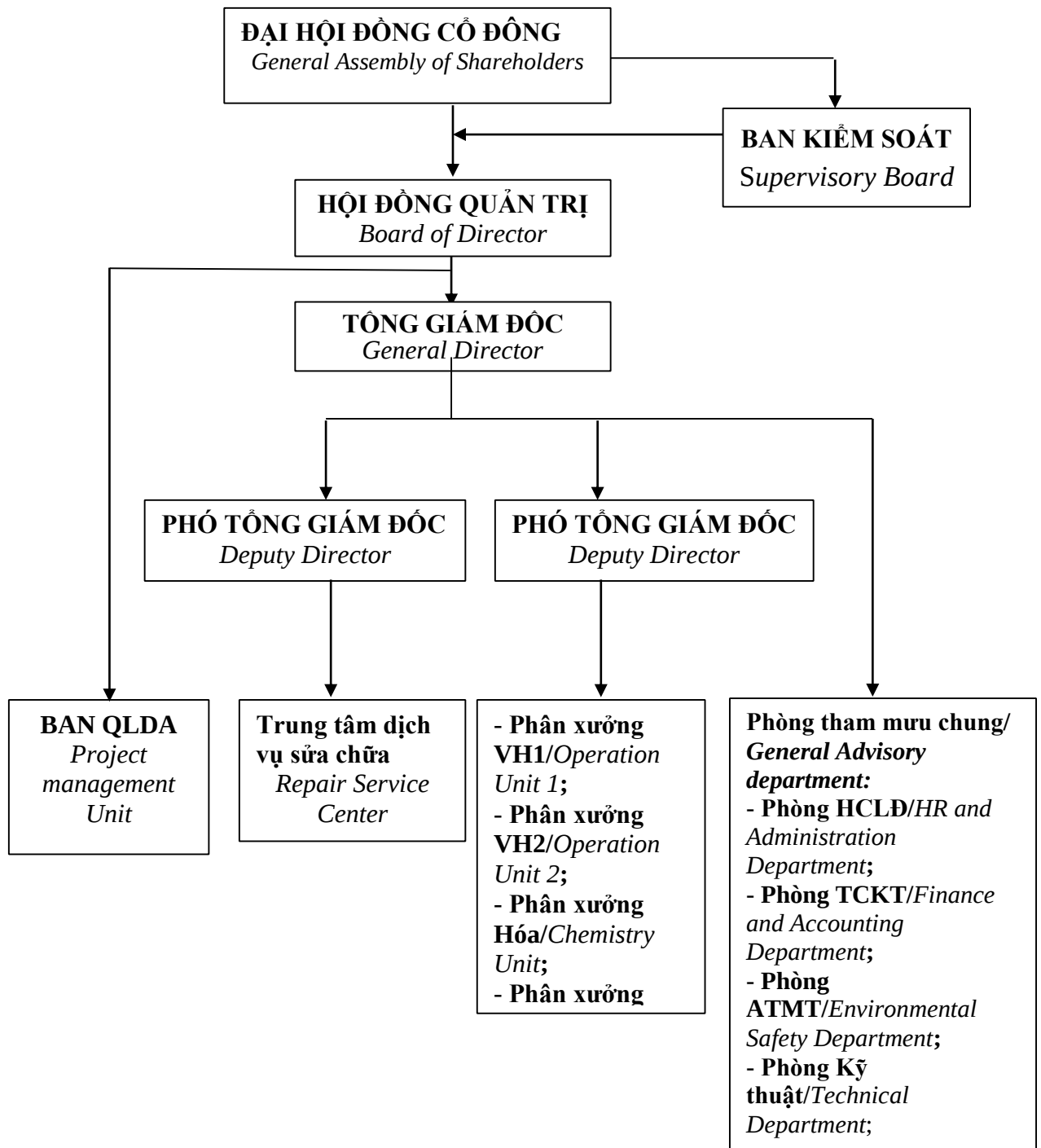
The Company is organized as a Joint Stock Company, headed by the General Meeting of Shareholders; the Supervisory Board, the Board of Directors; and the Executive Board headed by the General Director and Deputy General Directors. The Company has personnel in charge of Corporate Governance.

Theo định kỳ 6 tháng và năm, Công ty đã lập, nộp và Công bố thông tin về báo cáo quản trị Công ty theo quy định.

Regularly every six months and annually, the Company prepares, submits, and discloses information about its corporate governance reports as required.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý/Organization structure:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY/ORGANISATION STRUCTURE



3.3. Các công ty con, Công ty liên kết/*Subsidiaries and Associates*

- Công ty con: Không.

- *Subsidiaries: None*

- Các công ty liên kết: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng

- *Associates: Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company*

+ Địa chỉ: Xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng

+ *Address: Tam Hung Commune, Thuy Nguyen District, Hai Phong City*

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng (nhiệt điện). Toàn bộ sản lượng điện Công ty phát lên điện lưới Quốc gia được bán cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ *Main business activities/Generation and trading of electric power (thermal power). All electricity produced by the company is transmitted to the National Grid and sold to Vietnam Electricity (EVN).*

+ Vốn thực góp: 1.451.055.770.150 VND

+ *Paid-in capital: 1.451.055.770.150 VND*

+ Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng: 25,97%

+ *Ownership percentage held by the Company in Hai Phong Thermal Power JSC: 25,97%*

4. Định hướng phát triển/*Development Orientation*

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/*Key Objectives of the Company:*

- Đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn - liên tục - kinh tế. Sản lượng điện sản xuất hàng năm đạt từ 4,0 tỷ kWh trở lên.

- *Ensure the safe, continuous, and economical operation of power generating units. Achieve an annual electricity production of 4.0 billion kWh or more;*

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra

- *Ensure stable production and business operations and strive to exceed set targets.;*

- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị sản xuất điện, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện quốc gia

- *Effectively implement major repair, renovation, and upgrade plans for electricity production equipment, enhancing equipment availability to meet the national power system's electricity demand;*

- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty

- *Preserve and grow shareholders' capital and improve the material and spiritual well-being of employees within the Company.*

- Thực hiện các dự án về môi trường nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất điện đi liền với hoạt động bảo vệ môi trường

- *Implement environmental projects to ensure that electricity production goes hand in hand with environmental protection activities.*

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Medium and Long-Term Development Strategy:*

- Tiếp tục việc thực hiện các dự án môi trường.

- *Continue the implementation of environmental projects.*

- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác, tạo niềm tin và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

- *Make long-term and short-term financial investments to effectively utilize basic depreciation funds, retained annual profits, and other sources, building trust and bringing the highest benefits to shareholders;*

- Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án sản xuất điện năng, chuyển đổi sang nhiên liệu xanh với công nghệ tiên tiến, hiệu suất cao, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, hiệu quả.

- *Research and seek opportunities to invest in power generation projects, transitioning to green fuels with advanced, high-efficiency technology that meets environmental protection and efficiency requirements.*

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Sustainable development goals (Environmental, Social, and Community) and related short-term and medium-term programs of the Company:*

- Tiếp tục duy trì khai thác bán xỉ, tro bay và thạch cao để góp phần cải tạo môi trường và nâng cao lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung

- *Continue to maintain the exploitation and sale of slag, fly ash, and gypsum to contribute to environmental improvement and enhance profitability in the Company's overall production and business activities.*

- Tiếp tục đầu tư cải thiện môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tham gia các chương trình từ thiện, giáo dục... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội

- *Continue to invest in improving the environment and working conditions for employees, participate in charitable and educational programs, etc., affirming responsibility to the community and contributing to the sustainable development of society.*

5. Các rủi ro/Risks

Quản lý rủi ro lãi suất

Interest rate risk management

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất. Vì vậy, khi có các khoản vay, PPC sẽ phải thường xuyên chủ động theo dõi tình hình biến động của lãi suất, cân đối tỷ lệ vay nợ, từ đó đưa ra kế hoạch vay nợ hợp lý đảm bảo nhu cầu vốn hoạt động sản xuất và kiểm soát rủi ro về lãi suất một cách tốt nhất.

The Company is exposed to interest rate risk arising from interest-bearing loans. Therefore, when there are loans, PPC will regularly and proactively monitor interest rate fluctuations, balance the debt ratio, and thereby develop a reasonable borrowing plan to ensure the capital needs for production activities and best control interest rate risk.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Commodity price risk management

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi tăng giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa ảnh hưởng đến chi phí.

The Company purchases raw materials and goods from suppliers for its production and business operations. Therefore, the Company will be exposed to the risk of increased selling prices of raw materials and goods affecting costs.

Rủi ro tín dụng

Credit risk

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung từ khoản phải thu các bên liên quan. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư phải thu các bên liên quan.

Credit risk occurs when a customer or counterparty fails to meet their contractual obligations, leading to financial losses for the Company. The Company has an appropriate credit policy and regularly monitors the situation to assess whether the Company is exposed to credit risk. At the end of the accounting period, the Company has a concentrated credit risk from receivables from related parties. The maximum credit risk is represented by the carrying amount of the receivables from related parties.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Liquidity risk

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

The purpose of liquidity risk management is to ensure sufficient funds to meet current and future financial obligations. The Company's policy is to regularly monitor current and expected future liquidity requirements to ensure that the Company maintains sufficient cash reserves and borrowings to meet short-term and long-term liquidity requirements.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024/ OPERATION RESULT IN 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Business operations

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Production and Business Performance:

+ Năm 2024 tiếp tục là một năm khó khăn với PPC, Dây chuyền 1 với thiết bị vận hành hơn 40 năm (thuộc diện phải xem xét chuyển đổi sang nhiên liệu sạch theo Quy định tại QHĐ VIII, QĐ 500 của TTg chính phủ ngày 15/5/2023) đã xuống cấp nghiêm trọng, không đạt các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, việc đầu tư tổng thể đòi hỏi chi phí rất lớn. Trong khi các cơ chế về giá nhiên liệu để thực hiện chuyển đổi nhiên liệu, giá phát điện, công nghệ chuyển đổi...đang trong quá trình nghiên cứu xây dựng. Đối với dây chuyền 2 đã vận hành thương mại hơn 20 năm, các thiết bị làm việc trong thời gian dài, trong môi trường khắc nghiệt nên đã xuống cấp, việc nâng cao các các chỉ tiêu KTKT đảm bảo là rất khó khăn, đồng thời công tác đầu tư để sửa chữa toàn bộ thiết bị rất khó khăn, đòi hỏi chi phí rất lớn

+ *2024 continued to be a challenging year for PPC. Production Line 1, with equipment operating for over 40 years (subject to consideration for transition to clean fuel under The National Electricity Development Planning VIII and Decision 500 by the Prime Minister on May 15, 2023), has severely deteriorated and no longer meets economic and technical standards. A comprehensive investment requires significant costs. Meanwhile, mechanisms related to fuel pricing for conversion, electricity pricing, and conversion technology are still under research and development. Production Line 2 has been in commercial operation for more than 20 years, with equipment that has undergone long-term use in harsh environments, leading to considerable degradation. Enhancing technical and economic performance is challenging, and the investment required for overall equipment repairs is substantial.*

+ Sản lượng điện trong năm 2024 đạt

+ *Electricity output in 2024:*

✓ Sản lượng điện sản xuất: **4.580,75** triệu kWh, đạt 87,05% so với kế hoạch và bằng 129,94% so với năm 2023

✓ *Electricity generation: 4,580.75 million kWh, achieving 87.05% of the plan and 129.94% compared to 2023.*

✓ Sản lượng điện thương phẩm: **4.138,11** triệu kWh, đạt 86,84% so với kế hoạch và bằng 129,79% so với năm 2023.

✓ *Commercial electricity output: 4,138.11 million kWh, reaching 86.84% of the plan and 129.79% compared to 2023.*

- *Tình hình thực hiện so với kế hoạch/ Plan Implementation Status:* Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2024 được hội đồng quản trị thông qua tại quyết định số 3160/QĐ-PPC ngày 17/06/2024. Ban điều hành Công ty đã nỗ lực đề ra những giải pháp trọng tâm để phân đầu hoàn thành tốt nhất kế hoạch được giao. Kết quả đạt được của một số chỉ tiêu chính thực hiện như sau:

Based on the 2024 business plan approved by the Board of Directors under Decision No. 3160/QĐ-PPC dated June 17, 2024, the Company's executive team has actively devised key solutions to achieve the best possible completion of the assigned plan. The results achieved for some of the key performance indicators are as follows:

STT No.	Chỉ tiêu Target	ĐVT Unit	Thực hiện 2023 Actual 2023	Kế hoạch 2024 Plan 2024	Thực hiện 2024 Actual 2024	So sánh/KH (%) Compare to target (%)	So sánh/2023 (%) Compare to 2023 (%)
1	Tổng doanh thu <i>Total revenue</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	6.280,29	8.755,60	8.035,70	91,78	127,95
	Trong đó <i>Including:</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>					
	- Doanh thu SXKD điện <i>- Revenue from electricity production and business activities</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	5.795,98	8.409,54	7.657,92	91,06	132,12
	- Doanh thu hoạt động tài chính <i>- Revenue from financial activities:</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	464,41	324,92	326,68	100,54	70,34
	- Doanh thu sản xuất khác và hoạt động khác <i>- Revenue from other production and activities</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	19,9	21,14	51,11	241,75	256,81
2	Tổng chi phí/Total cost	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	5.897,90	8.328,35	7.597,56	91,23	128,82
	- Chi phí SXKD điện/ <i>Electricity production and business expenses</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	5.777,31	8.322,33	7.593,28	91,24	131,43
	- Chi phí hoạt động tài chính/ <i>Financial activity expenses</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	-0,83	-	3,12		(375,97)
	- Chi phí sản xuất khác và hoạt động khác/ <i>Other production and activity expenses</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	121,42	6,02	1,15	19,18	0,95
3	Tổng lợi nhuận trước thuế/ Total profit before tax	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	382,39	427,25	438,14	102,55	114,58

	- Lợi nhuận từ SX điện/ <i>Profit from electricity production</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	18,67	87,21	64,63	74,11	346,20
	- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính/ <i>Profit from financial activities</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	465,23	324,92	323,55	99,58	69,55
	- Lợi nhuận khác/ <i>Other profit</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	-101,51	15,12	49,95	330,36	(49,21)
4	Tổng lợi nhuận sau thuế/<i>Net profit after tax</i>	Tỷ đồng <i>Billion Dong</i>	380,1	415,61	427,07	102,76	112,36

2. Tổ chức và nhân sự/ *Organization and Personnel*

2.1. Danh sách Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành/ *List of Chairman of the Board of Directors and Executive Board*

Số TT No.	Thành viên HĐQT <i>Board member</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>Start Date / No Longer a Board Member / Independent Board Member</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Appointment date</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Dismissal date</i>
1	Mai Quốc Long	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	24/5/2023	
2	Nguyễn Quang Quyền	TV HĐQT <i>Board member</i>	23/4/2021	
3	Lê Tuấn Hải	TV HĐQT độc lập <i>Independent board member</i>	23/4/2021	
4	Nguyễn Xuân Diện	TV HĐQT <i>Board member</i>	21/10/2021	Thôi là CT HĐQT kể từ 24/5/2023 <i>No longer Chairman of the Board of Directors since May 24, 2023.</i>
5	Nguyễn Văn Thanh	TV HĐQT độc lập <i>Independent board member</i>	10/6/2024	
6	Ngô Nguyên Đồng	TV HĐQT <i>Board member</i>	10/6/2024	
7	Nguyễn Hoàng Hải	TV HĐQT <i>Board member</i> TGD/General director	23/6/2022 – TV HĐQT	
8	Đặng Kiên Quyết	Phó Tổng giám đốc <i>Deputy general director</i>	01/12/2022	
9	Đinh Thị Diễm Quỳnh	Q. Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	01/09/2022	

Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Chủ tịch HĐQT và Ban điều hành như sau:

List, summary of resumes, and voting share ownership percentage of the Chairman of the Board and the Executive Board as follows:

1	Ông Mai Quốc Long /Mr Mai Quoc Long	
❖	Chức vụ hiện tại <i>Current position</i>	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>
❖	Giới tính <i>Gender</i>	Nam <i>Male</i>
❖	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	10/9/1978
❖	Nơi sinh <i>Place of birth</i>	TP. Hà Nội <i>Hanoi City</i>
❖	Quốc tịch <i>Nationality</i>	Việt Nam <i>Vietnam</i>
❖	Dân tộc <i>Ethnicity</i>	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú <i>Permanent address</i>	P4 – C32, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội. <i>P4-C32, Mai Dong Ward, Hoang Mai District, Ha Noi City.</i>
❖	Trình độ văn hoá <i>Education level</i>	12/12
❖	Trình độ đào tạo <i>Qualification</i>	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Tài chính doanh nghiệp, Cao cấp lý luận chính trị <i>Master's degree in Business Administration, Bachelor's degree in Corporate Finance, Advanced Political Theory.</i>
❖	Quá trình công tác <i>Work experience:</i>	
	- Từ 12/2002 – 05/2006: <i>From 12/2002 – 05/2006</i>	Chuyên viên phòng TCKT, Ban QLDA Thủy điện 1 <i>Specialist in the Finance & Accounting Department, Hydropower Project Management Board 1.</i>
	- Từ 06/2006 – 11/2007: <i>- From 06/2006 – 11/2007</i>	Tổ trưởng Tổ Tài chính phòng TCKT, Ban QLDA Thủy điện 1; Phó Bí thư Đoàn thanh niên Ban QLDA Thủy điện 1 <i>Head of the Finance Team, Finance & Accounting Department, Hydropower Project</i>

	<i>Managerment Board 1; Deputy Secretary of the Youth Union, Hydropower Project Management Board 1.</i>
- Từ 12/2007 – 04/2011: - From 12/2007 – 04/2011:	Phó trưởng phòng TCKT, Ban QLDA Thủy điện 1; Bí thư Đoàn thanh niên Ban QLDA Thủy điện 1 <i>Deputy Head of the Finance & Accounting Department, Hydropower Project Management Board 1; Secretary of the Youth Union, Hydropower Project Management Board 1.</i>
- Từ 05/2011 – 7/2011: - From 05/2011 – 7/2011:	Chuyên viên phòng TCKT, Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn <i>Specialist in the Finance & Accounting Department, Trung Son Hydropower Co., Ltd.</i>
- Từ 08/2011 – 12/2012: - From 08/2011 – 12/2012:	Trưởng phòng TCKT, Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn; Bí thư Chi bộ 3 – Đảng ủy viên Đảng bộ công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn <i>Head of the Finance & Accounting Department, Trung Son Hydropower Co., Ltd.; Secretary of Branch 3 – Party Committee Member of Trung Son Hydropower Co., Ltd.</i>
- Từ 01/2013 – 14/4/2014: - From 01/2013 – 14/4/2014:	Kế toán trưởng, Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn; Bí thư Chi bộ 3 – Đảng ủy viên Đảng bộ công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn <i>Chief Accountant, Trung Son Hydropower Co., Ltd.; Secretary of Branch 3 – Party Committee Member of Trung Son Hydropower Co., Ltd.</i>
- Từ 15/4/2014 - 5/2023 - From 15/4/2014 - 5/2023	Kế toán trưởng Tổng Công ty Phát điện 2 <i>Chief Accountant, Power Generation Corporation 2.</i>
- Từ 05/2015 – 23/05/2023 - From 05/2015 – 23/05/2023	Kế toán trưởng Tổng Công ty Phát điện 2; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Phát điện 2; Ủy viên thường vụ Ban Chấp hành Công đoàn Tổng Công ty Phát điện 2 <i>Chief Accountant, Power Generation Corporation 2; Member of the Executive Committee of the Party Committee of Power</i>

		<i>Generation Corporation 2; Standing Member of the Executive Committee of the Trade Union of Power Generation Corporation 2.</i>
	- Từ 24/05/2023 đến nay - From 24/05/2023 - now	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại <i>Chairman of the Board of Directors, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
❖	Số cổ phần nắm giữ <i>Number of shares held</i>	
	- Số cổ phần PPC cá nhân nắm giữ <i>PPC shares held individually</i>	0 cổ phần <i>0 shares</i>
	- Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước <i>Shares representing state capital</i>	Đại diện 30% Phần vốn NN của Tổng công ty phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, tương đương 49.917.569 CP <i>Representative of 30% of the state capital of Power Generation Corporation 2 at Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company, equivalent to 49,917,569 shares.</i>
❖	Hành vi vi phạm pháp luật <i>Legal violations</i>	Không/None
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty <i>Conflicts of interest with the company</i>	Không/None
2	Ông Nguyễn Hoàng Hải Mr. Nguyen Hoang Hai	
❖	Chức vụ hiện tại <i>Current position</i>	Tổng Giám đốc Công ty <i>General Director</i>
❖	Giới tính <i>Gender</i>	Nam/Male
❖	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	15/11/1977
❖	Nơi sinh <i>Place of birth</i>	Xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An <i>Thanh Tien Commune, Thanh Chuong District, Nghe An Province</i>
❖	Quốc tịch <i>Nationality</i>	Việt Nam
❖	Dân tộc <i>Ethnicity</i>	Kinh

❖	Địa chỉ thường trú <i>Permanent address</i>	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương <i>Pha Lai Ward, Chi Linh City, Hai Duong Province</i>
❖	Trình độ văn hoá <i>Education level</i>	12/12
❖	Trình độ đào tạo <i>Qualification</i>	Thạc sỹ QTKD; Kỹ sư Hệ thống điện <i>MBA; Electrical Systems Engineer</i>
❖	Quá trình công tác <i>Work experience:</i>	
	- Từ 02/2001– 09/2004 - <i>From 02/2001– 09/2004</i>	CN vận hành Phân xưởng Vận hành 2 Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại <i>Operation Technician, Operation Unit 2, Pha Lai Thermal Power Plant</i>
	- Từ 10/2004 – 11/2007 - <i>From 10/2004 – 11/2007</i>	Trưởng ca Dây chuyền 2 Nhà máy điện Phả Lại <i>Shift Lead, Line 2, Pha Lai Power Plant</i>
	- Từ 12/2007 – 15/06/2014 - <i>From 12/2007 – 15/06/2014</i>	Phó trưởng phòng kỹ thuật – Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại <i>Deputy Head of Technical Department – Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	- Từ 16/06/2014 - 10/2019 - <i>From 16/06/2014 - 10/2019</i>	Quản đốc phân xưởng Vận hành 2 – Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại <i>Manager of Operation Unit 2 – Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	- Từ 1/11/2019 - 30/06/2022 - <i>From 1/11/2019 - 30/06/2022</i>	Phó Tổng Giám đốc– Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại <i>Deputy General Director – Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	- Từ 01/07/2022 - 20/4/2023 - <i>From 01/07/2022 - 20/4/2023</i>	Quyền Tổng Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của CTCP Nhiệt điện Phả Lại <i>Acting General Director and Legal Representative of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	- Từ 21/4/2023 đến nay - <i>From 21/4/2023 - Now</i>	Tổng Giám đốc CT CP Nhiệt điện Phả Lại <i>General Director of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
❖	Số cổ phần nắm giữ <i>Number of shares held</i>	
	- Số cổ phần PPC cá nhân nắm giữ <i>PPC shares held individually</i>	7.000 cổ phần <i>7.000 shares</i>

	- Số cổ phần đại diện phần vốn Nhà nước <i>Shares representing state capital</i>	Đại diện 30% Phần vốn NN của Tổng công ty phát điện 2 tại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, tương đương 49.917.569 CP <i>Representative of 30% of the state capital of Power Generation Corporation 2 at Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company, equivalent to 49,917,569 shares.</i>
❖	Hành vi vi phạm pháp luật <i>Legal violations</i>	Không/None
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty <i>Conflicts of interest with the company</i>	Không/None
3	Ông Đặng Kiên Quyết <i>Mr. Dang Kien Quyet</i>	
❖	Chức vụ hiện tại <i>Current position</i>	Phó Tổng giám đốc từ ngày 01/12/2022 <i>Deputy General Director from 1st December 2022.</i>
❖	Giới tính <i>Gender</i>	Nam <i>Male</i>
❖	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	04/11/1979
❖	Nơi sinh <i>Place of birth</i>	Văn An – Chí Linh – Hải Dương <i>Van An Ward, Chi Linh City, Hai Duong Province</i>
❖	Quốc tịch <i>Nationality</i>	Việt Nam
❖	Dân tộc <i>Ethnicity</i>	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú <i>Permanent address</i>	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương <i>Pha Lai Ward, Chi Linh City, Hai Duong Province</i>
❖	Trình độ văn hoá <i>Education level</i>	12/12
❖	Trình độ đào tạo <i>Qualification</i>	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư hệ thống điện <i>MBA; Electrical Systems Engineer</i>
❖	Quá trình công tác <i>Work experience:</i>	
	- Từ 10/2002-04/2004 <i>- From 10/2002-04/2004</i>	Công nhân vận hành Nhà máy điện Phả Lại <i>Power Plant Operator, Pha Lai Power Plant</i>

	- Từ 05/2004 – 04/2005 - <i>From 05/2004 – 04/2005</i>	Trưởng kíp vận hành điện Nhà máy điện Phả Lại <i>Electrical Operation Team Leader, Pha Lai Power Plant</i>
	- Từ 05/2005-01/2006 - <i>From 05/2005-01/2006</i>	Trưởng kíp vận hành điện Công ty Nhiệt điện Phả Lại <i>Electrical Operation Team Lead, Pha Lai Thermal Power Company</i>
	- Từ 02/2006-04/2006 - <i>From 02/2006-04/2006</i>	Trưởng kíp vận hành điện Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Electrical Operation Team Lead, Pha Lai Thermal Power Company</i>
	- Từ 05/2006-04/2013 - <i>From 05/2006-04/2013</i>	Trưởng ca vận hành điện Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>Electrical Operation Shift Lead, Pha Lai Thermal Power Company</i>
	- Từ 01/2014- 10/2019 - <i>From 01/2014- 10/2019</i>	Phó Quản đốc PX Vận hành 2, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại <i>Deputy Manager of Operation Unit 2, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	- Từ 11/2019-01/2020 - <i>From 11/2019-01/2020</i>	Phụ trách PX Vận hành 2, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại <i>In Charge Manager of Operation Unit 2, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	- Từ 02/2020-11/2022 - <i>From 02/2020-11/2022</i>	Quản đốc PX Vận hành 2, Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại <i>Manager of Operation Unit 2, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	- Từ 12/2022 đến nay - <i>From 12/2022 - Now</i>	Phó Tổng giám đốc Công ty <i>Deputy General Director</i>
❖	Số cổ phần nắm giữ <i>Number of shares held</i>	1.500 cổ phần/shares <i>1.500 shares</i>
❖	Hành vi vi phạm pháp luật <i>Legal violations</i>	Không <i>None</i>
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty <i>Conflicts of interest with the company</i>	Không <i>None</i>
4	Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh Mrs. Dinh Thi Diem Quynh	
❖	Chức vụ hiện tại	Quyền Kế toán trưởng từ ngày 1/9/2022

	<i>Current position</i>	<i>Acting Chief Accountant from 1/9/2022</i>
❖	Giới tính <i>Gender</i>	Nữ <i>Female</i>
❖	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	04-01-1981
❖	Nơi sinh <i>Place of birth</i>	Hải Dương
❖	Quốc tịch <i>Nationality</i>	Việt Nam
❖	Dân tộc <i>Ethnicity</i>	Kinh
❖	Địa chỉ thường trú <i>Permanent address</i>	Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương <i>Pha Lai Ward, Chi Linh City, Hai Duong Province</i>
❖	Trình độ văn hoá <i>Education level</i>	12/12
❖	Trình độ đào tạo <i>Qualification</i>	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; cử nhân kinh tế; cử nhân kế toán <i>MBA; Bachelor's degree in Economics; Bachelor's degree in Accounting</i>
❖	Quá trình công tác <i>Work experience:</i>	
	Từ 01/2003 - 05/2006 <i>From 01/2003 - 05/2006</i>	Phòng KHVT nhà máy điện Phả Lại <i>Planning and Material Supply Department, Pha Lai Power Plant</i>
	Từ/from 05/2006 - 08/2016 <i>From 05/2006 - 08/2016</i>	Kế toán tổng hợp, phòng TCKT, Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại <i>General Accountant, Finance and Accounting Department, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	Từ 09/2016 - 08/2022 <i>From 09/2016 - 08/2022</i>	Phó Trưởng phòng (cấp1), P.Tài chính kế toán, Công ty CP Nhiệt điện Phả lại <i>Deputy Head of Department (Level 1), Finance and Accounting Department, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company</i>
	Từ 01/9/2022 đến nay <i>From 01/9/2022 - Now</i>	Quyền Kế toán trưởng, phụ trách phòng Tài chính Kế toán <i>Acting Chief Accountant, In Charge of Finance and Accounting Department</i>
❖	Số cổ phần nắm giữ <i>Number of shares held</i>	3000 cổ phần <i>3000 shares</i>

❖	Hành vi vi phạm pháp luật <i>Legal violations</i>	Không <i>None</i>
❖	Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty <i>Conflicts of interest with the company</i>	Không <i>None</i>

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành năm 2024/Changes in the Executive Board in 2024: không có/*None*.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên/ Number of Staff and Employees.

- Tổng số lao động tính đến ngày 31/12/2024 tại Công ty là 715 lao động (bao gồm lao động hợp đồng xác định thời hạn, không bao gồm thành viên Ban Kiểm soát và các cán bộ đảng, đoàn chuyên trách), lao động sản xuất điện bình quân năm 2024 là 721 lao động.

- *The total number of employees at the Company as of December 31, 2024, was 715 (including fixed-term contract employees, excluding members of the Supervisory Board and full-time Party and Union officials). The average number of employees in power generation in 2024 was 721.*

- Chế độ chính sách đối với người lao động

- *Policies for employees:*

a) Chính sách tiền lương/*Salary policy:*

Công ty đã xây dựng và ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương áp dụng đối với CBCNV Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại theo đúng hướng dẫn của các văn bản pháp luật hiện hành và Quyết định Quyết định số 105/QĐ-HĐTV ngày 18/09/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc điều chỉnh Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

The Company has developed and issued a salary scale, pay scale, and salary allowance system applicable to employees of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in accordance with current legal regulations and Decision No. 105/QĐ-HDTV dated September 18, 2023, of Vietnam Electricity on adjusting the salary scale, pay scale, and salary allowance system within Vietnam Electricity Group.

Công ty có Quy chế trả lương cho người lao động, đảm bảo việc trả lương cho NLD công bằng theo mức độ đóng góp của cá nhân, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hoà giữa lợi ích của Công ty và người lao động.

The Company has a Salary Payment Regulation for employees, ensuring fair payment based on individual contributions, encouraging employees to improve productivity, quality, and work efficiency, and ensuring a harmonious balance between the interests of the Company and employees.

Công ty đã xây dựng phương án tiền lương phù hợp, tối ưu nhất, đảm bảo tiền lương và thu nhập ổn định cho NLĐ trong điều kiện SXKD năm 2024 còn gặp nhiều khó khăn. Căn cứ tình hình SXKD thực tế, Công ty đã thực hiện việc phân phối tiền lương và thu nhập cho NLĐ phù hợp và có sự điều chỉnh kịp thời nhằm đảm bảo ổn định tiền lương cho NLĐ. Tiền lương bình quân năm 2024 của NLĐ ước đạt 19,9 triệu đồng/người/tháng (không bao gồm nguồn 2023), tăng 15,7 % so với năm 2023. Thu nhập bình quân ước đạt 24,8 triệu đồng/người/tháng, tăng 12,5% so với năm 2023.

The Company has developed an appropriate and optimal salary plan, ensuring stable salaries and income for employees despite the numerous difficulties in production and business in 2024. Based on the actual production and business situation, the Company has appropriately distributed salaries and income to employees and made timely adjustments to ensure salary stability. The estimated average salary of employees in 2024 is VND 19.9 million/person/month (excluding the 2023 source), an increase of 15.7% compared to 2023. The estimated average income is VND 24.8 million/person/month, an increase of 12.5% compared to 2023.

Công tác giải quyết chế độ chính sách cho NLĐ năm 2024 tiếp tục được thực hiện đúng các quy định theo pháp luật lao động và thỏa ước LĐTT của Công ty. Công ty đã hoàn thành thủ tục giải quyết cho 31 LĐ nghỉ chế độ hưu trí, 03 LĐ nữ nghỉ chế độ thai sản và hàng chục lượt NLĐ nghỉ chế độ ốm đau, dưỡng sức phục hồi sức khỏe trong năm.

The settlement of employee benefits and policies in 2024 continued to be carried out in accordance with labor laws and the Company's collective labor agreement. The Company completed procedures for 31 employees retiring, 03 female employees taking maternity leave, and dozens of employees taking sick leave and recuperation leave during the year.

b) Quản trị nguồn nhân lực/ *Human resource management:*

Công ty luôn chú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực: Bố trí luân chuyển và bổ nhiệm một số cán bộ quản lý; Thay thế thiết bị và công nghệ, tối ưu hóa việc phân công lao động trong dây chuyền sản xuất để ít phải bổ sung nhân lực khi NLĐ về hưu hoặc chuyển công tác; Luôn quan tâm thường xuyên đến công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: đào tạo công nhân kỹ thuật có tay nghề cao; đào tạo đại học và sau đại học, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia.

The Company always focuses on human resource management: Assigning, rotating, and appointing several management officials; Replacing equipment and technology, optimizing the division of labor in the production line to minimize the need for additional personnel when employees retire or transfer; Regularly paying attention to training to improve the quality of human resources: training highly skilled technical workers; providing university and postgraduate education, and training management officials and experts.

c) Chính sách khác/ *Other policies:*

Công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động để người lao động luôn có điều kiện tập trung sản xuất, công tác, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn và hiệu quả; tổ chức các hoạt động phong trào văn hoá, thể thao...

The Company regularly cares about the material and spiritual lives of employees so that they always have the conditions to focus on production and work, improve labor productivity, and ensure safety and efficiency; organizes cultural and sports activities, etc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment Status and Project Implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/Major investments:

Doanh thu hoạt động tài chính: Năm 2024 đạt 326,68 tỷ đồng giảm 137,74 tỷ đồng bằng 70,03 % so với cùng kỳ năm 2023 (464,41 tỷ đồng), bằng 100,54% so với kế hoạch năm.

Financial revenue: In 2024, financial revenue reached VND 326.68 billion, a decrease of VND 137.74 billion, equating to 70.03% compared to the same period in 2023 (VND 464.41 billion), and achieving 100.54% of the annual plan.

i) Đầu tư ngắn hạn (Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn)/Short-term investment (Held-to-maturity investment).

+ Đến 31/12/2024, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là: 0 tỷ đồng. Trong năm, PPC có khoản tiền gửi ngắn hạn và đã tắt toán toàn bộ các hợp đồng tiền gửi đó, tiền lãi thu từ các hợp đồng tiền gửi trong năm là: 1,14 tỷ đồng.

+ As of December 31, 2024, held-to-maturity investments amounted to VND 0 billion. During the year, PPC had short-term deposits and closed all these deposit contracts, earning VND 1.14 billion in interest from these contracts.

ii) Đầu tư dài hạn: (đầu tư các dự án điện)/ Long-term investment: (Power projects)

Đến 31/12/2024 Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đã thực hiện đầu tư các dự án điện là 2.535,9 tỷ đồng. Trong đó:

As of December 31, 2024, Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company invested VND 2,535.9 billion in electricity projects, including:

- Góp vốn vào công ty liên kết:

- Capital contributions to associated companies:

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (HND) với tổng số tiền là: 1.451,05 tỷ đồng, tương đương với 129.850.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 25,97% vốn điều lệ. Năm 2024, PPC đã nhận tiền cổ tức còn lại năm 2023 với tỷ lệ 1,5% tương đương 19,47 tỷ đồng, nhận cổ tức từ hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển là 5,52% tương đương 71,68 tỷ đồng; tạm ứng cổ tức năm 2024 tỷ lệ 3% tương đương 38,95 tỷ đồng. Dự kiến HND trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 3%.

+ Contribution to Hai Phong Thermal Power JSC (HND) with total capital of VND 1,451.05 billion, equivalent to 129,850,000 shares, accounting for a 25.97% stake in

charter capital. In 2024, PPC received leftover dividends from 2023 at 1.5%, equivalent to VND 19.47 billion, dividends from reallocated development fund at 5.52%, equivalent to VND 71.68 billion; and advance dividends for 2024 at 3%, equivalent to VND 38.95 billion. HND is projected to pay 2024 dividends at 3%.

- Đầu tư các dự án điện khác

- *Investment in other power projects:*

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) với tổng số tiền là: 817,29 tỷ đồng tương đương với 73.587.291 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 16,35% vốn điều lệ. Năm 2024, QTP trả cổ tức còn lại năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 4,64% tương đương số tiền: 34,144 tỷ đồng; trả cổ tức từ hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 2,86%, tương đương: 21,046 tỷ đồng và tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2024 với tỷ lệ 10% tương đương 73,59 tỷ đồng. Dự kiến QTP sẽ trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 13%.

+ *Contribution to Quang Ninh Thermal Power JSC (QTP) with total capital of VND 817.29 billion, equivalent to 73,587,291 shares, accounting for a 16.35% stake in charter capital. In 2024, QTP paid leftover 2023 dividends at 4.64%, equivalent to VND 34.144 billion; dividends from reallocated development fund at 2.86%, equivalent to VND 21.046 billion; and advance dividends for 2024 at 10%, equivalent to VND 73.59 billion. QTP is projected to pay 2024 dividends at 13%.*

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (EIC) với tổng số tiền là: 70,8 tỷ đồng tương đương với 7.080.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 19,3%. Năm 2024, CT CP EVN Quốc Tế trả cổ tức bằng tiền năm 2023 với tỷ lệ là 10% tương đương với số tiền 7,08 tỷ đồng; tạm ứng cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 13%, tương đương: 9,204 tỷ đồng. Dự kiến cổ tức bằng tiền của năm 2024 với tỷ lệ 13%.

+ *Contribution to EVN International JSC (EIC) with total capital of VND 70.8 billion, equivalent to 7,080,000 shares, accounting for a 19.3% stake. In 2024, EIC paid 2023 dividends at 10%, equivalent to VND 7.08 billion; and advance dividends for 2024 at 13%, equivalent to VND 9.204 billion. 2024 dividends are projected at 13%.*

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BSA) với tổng số tiền góp vốn là: 50,25 tỷ đồng, số lượng cổ phần hiện tại là: 10.027.830 cổ phần chiếm tỷ lệ nắm giữ là 15% vốn điều lệ. Năm 2024, PPC nhận cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 10% tương đương số tiền là: 10,028 tỷ đồng. Dự kiến BSA trả cổ tức bằng tiền năm 2024 với tỷ lệ 10%.

+ *Contribution to Buon Don Hydropower JSC (BSA) with total capital of VND 50.25 billion, equivalent to 10,027,830 shares, accounting for a 15% stake in charter capital. In 2024, PPC received 2023 dividends at 10%, equivalent to VND 10.028 billion. 2024 dividends are projected at 10%.*

+ Góp vốn vào Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VPD) với tổng giá trị góp vốn là 100 tỷ đồng, số lượng cổ phần hiện tại là: 11.311.657 cổ phần, chiếm tỷ lệ nắm giữ là 10,61% vốn điều lệ. Năm 2024, VPD trả cổ tức bằng tiền của năm 2023 với tỷ lệ 25% tương đương 22,62 tỷ đồng. Và tạm ứng cổ tức của năm 2024 với tỷ lệ

14%, tương đương 15,83 tỷ đồng. Dự kiến VPD trả cổ tức bằng tiền năm 2024 với tỷ lệ 16%.

+ *Contribution to Vietnam Power Development JSC (VPD) with total capital of VND 100 billion, equivalent to 11,311,657 shares, accounting for a 10.61% stake in charter capital. In 2024, VPD paid 2023 dividends at 25%, equivalent to VND 22.62 billion; and advance dividends for 2024 at 14%, equivalent to VND 15.83 billion. 2024 dividends are projected at 16%.*

+ Công ty đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa (BTP) với tổng số cổ phiếu là 670.000 cổ phiếu tương đương 46,498 tỷ đồng. Năm 2024, PPC đã tạm thanh toán cổ tức bằng tiền còn lại năm 2024 với tỷ lệ là 1,45% tương đương 0,097 tỷ đồng và thanh toán cổ tức từ hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển tỷ lệ 26,47% tương đương 1,77 tỷ đồng. Dự kiến cổ tức bằng tiền năm 2024, BTP sẽ trả cổ tức với tỷ lệ 2%.

+ *Investment in shares of Ba Ria Thermal Power JSC (BTP) with total shares of 670,000 shares, equivalent to VND 46.498 billion. In 2024, PPC made advance payments for 2024 dividends at 1.45%, equivalent to VND 0.097 billion; and dividends from reallocated development fund at 26.47%, equivalent to VND 1.77 billion. 2024 dividends are projected at 2%.*

b) Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries and associated companies:

Như đã nêu trên, PPC Góp vốn vào Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng (HND) với tổng số tiền là: 1.451,05 tỷ đồng. Trong năm 2024, Công ty nhận được Cổ tức của phần vốn góp tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng là 130,1 tỷ đồng.

As stated above, PPC contributed to Hai Phong Thermal Power JSC (HND) with total capital of VND 1,451.05 billion. In 2024, the Company received dividends from its capital contributions to Hai Phong Thermal Power JSC, totaling VND 130.1 billion.

4. Tình hình Tài chính/Financial status

a) Tình hình tài chính/Financial status:

Đơn vị tính: Tỷ đồng.

Unit: Billion dong

Chỉ tiêu <i>Item</i>	Năm 2023 <i>Year 2023</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	% tăng giảm <i>% change</i>
Tổng giá trị tài sản <i>Total assets</i>	5.777,92	5.533,69	-4,23%
Doanh thu thuần <i>Net revenue</i>	5.813,76	7.681,06	32,12%
Lợi nhuận từ hoạt động KD <i>Operating profit</i>	384,84	411,34	6,88%
Lợi nhuận khác <i>Other profit</i>	(2,46)	26,80	1191,47%
Lợi nhuận trước thuế <i>Pre-tax profit</i>	382,39	438,14	14,58%
Lợi nhuận sau thuế	380,10	427,07	12,36%

Chỉ tiêu <i>Item</i>	Năm 2023 <i>Year 2023</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>	% tăng giảm <i>% change</i>
<i>Post-tax profit</i>			
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (kế hoạch) <i>Divident payout ratio (Planned)</i>	9%	6%	-33,33%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Key financial indicators:*

STT <i>No.</i>	Chỉ tiêu <i>Item</i>	Năm 2023 <i>Year 2023</i>	Năm 2024 <i>Year 2024</i>
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán <i>Liquidity ratios</i>		
a	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) <i>Current ratio (Current Assets / Current Liabilities)</i>	3,664	2,705
b	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn <i>Quick Ratio (Current Assets - Inventories) / Current Liabilities)</i>	2,740	2,029
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn <i>Capital structure indicators</i>		
a	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản <i>Det-to-total assets ratio</i>	0,133	0,182
b	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu <i>Debt-to-Equity ratio</i>	0,153	0,223
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động <i>Operational efficiency indicators</i>		
a	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân) <i>Inventory Turnover (Cost of Goods Sold / Average Inventory)</i>	8,150	10,713
b	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân) <i>Total Asset Turnover (Net Revenue / Average Total Assets)</i>	1,010	1,358
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời <i>Profitaility indicators</i>		
a	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,0650	0,0556

STT No.	Chỉ tiêu Item	Năm 2023 Year 2023	Năm 2024 Year 2024
	<i>Net Profit Margin (Net Profit After Tax / Net Revenue)</i>		
b	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu <i>Return on Equity (Net Profit After Tax / Shareholder's Equity)</i>	0,0760	0,0896
c	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản <i>Return on Assets (Net Profit After Tax / Total Assets)</i>	0,0660	0,0755
d	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần <i>Operating Profit Margin (Operating Profit / Net Revenue)</i>	0,0660	0,0536

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholder Structure and Changes in Owner's Equity

a) Cổ phần: 326.235.000 (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi sáu triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn cổ phần), trong đó: 5.621.946 CP quỹ.

a) Shares: 326,235,000 shares (In words: Three hundred twenty-six million two hundred thirty-five thousand shares), including 5,621,946 treasury shares.

b) Cơ cấu cổ đông: Tỷ lệ góp vốn của các cổ đông tính đến ngày 28/03/2025 (ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2025):

b) Shareholder structure: Equity contribution ratio of shareholders as of March 28, 2025 (the final registration date for the right to participate in the 2025 Annual General Meeting of Shareholders):

TT No.	Nội dung Content	Số nhà đầu tư Nuber of investors	Số CP Number of Share năm giữ Held	Tỷ lệ % Ratio %	Ghi chú Note
I	Tổng số cổ phần Total shares		326.235.000	100	
1	Cổ phiếu quỹ Treasury shares	1	5.621.946	1,72	
2	Cổ đông lớn ($\geq 5\%$) Major shareholders ($\geq 5\%$)	3	247.061.486	75,73	Genco2; năng lượng REE; SAMARANG UCITS. Genco2; REE Energy; SAMARANG UCITS.
3	Cổ đông nhỏ ($< 5\%$) Minority shareholders ($< 5\%$)	9.889	73.551.568	22,55	

II.2	Phân loại CP đang lưu hành theo chủ thể sở hữu <i>Clasification of outstanding shares by ownership entities</i>				
II.2.1	Cá nhân <i>Individuals</i>	9.815	51.241.064	15,71	
II.2.2	Tổ chức <i>Organisations</i>	78	274.993.936	84,29	
II.2.3	Trong nước <i>Domestic</i>	9.278	297.166.771	91,09	
II.2.4	Nước ngoài <i>Foreign</i>	615	29.068.229	8,91	
II.2.5	Cổ đông nhà nước <i>State-own</i>	1	166.391.896	51,00	
II.2.6	Cổ đông khác <i>Other shareholders</i>	9.892	159.843.104	49,00	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

c) *Change in owner's equity: None*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

d) *Transaction involving treasury shares: None*

e) Các chứng khoán khác: Không

e) *Other securities: None*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty/Report on environmental and social impacts of the Company

6.1. Tác động lên môi trường/Environmental impacts:

Công ty chưa thực hiện đo tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp.

The Company has not measured total direct or indirect greenhouse gas (GHG) emissions.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ Managerment of material resources

a) Tổng lượng nguyên liệu sử dụng trong năm:

a) *Total materials used during the year:*

Tổng lượng than sử dụng để sản xuất điện là: 2,41 triệu tấn.

Total coal used for electricity production: 2.41 million tons.

Tổng lượng dầu sử dụng để sản xuất điện là: 6,56 nghìn tấn.

Total oil used for electricity production: 6.56 thousand tons.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.

b) *Percentage of recycled materials used for the production of the organization's main products and services: None*

6.3. Tiêu thụ năng lượng/Energy consumption

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

a) *Direct and indirect energy consumption:*

- Năng lượng nhiệt tỏa ra thông qua quá trình đốt than, dầu trong lò hơi.
- *Thermal energy released through the combustion of coal and oil in boilers.*
- Năm 2024, Sản lượng điện tự dùng cho sản xuất là: 466,39 triệu kWh.
- *In 2024, the electricity consumed for production totaled 466.39 million kWh.*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

b) Energy saved through efficient use initiatives:

Công ty luôn chú trọng đến công tác nâng cao hiệu suất tổ máy, giảm suất tiêu hao nhiệt, bên cạnh đó yêu cầu người lao động trong công ty thực hiện đúng theo các chương trình tiết kiệm điện tại nơi làm việc.

The Company prioritizes improving unit efficiency, reducing heat consumption, and encourages employees to follow workplace energy-saving programs.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

c) Reports on energy-saving initiatives:

- Thực hành chương trình tiết kiệm điện theo chỉ đạo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam

- *Implementation of the electricity-saving program as directed by Vietnam Electricity (EVN).*

- Thực hiện Đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành các nhà máy điện giai đoạn 2021 –2025 công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại./ *Execution of the plan to enhance the reliability and efficiency of power plant operations for the 2021–2025 period by Pha Lai Thermal Power JSC.*

- Công ty thường xuyên phát động tới người lao động nghiên cứu, áp dụng các cải tiến, sáng kiến, ứng dụng chuyển đổi số nhằm giảm suất tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu và điện tự dùng.

- *Regular promotion and encouragement of employees to research, apply improvements, initiatives, and digital transformation to reduce the consumption of materials, fuels, and self-used electricity.*

6.4. Tiêu thụ nước/Water consumption

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

a) Water supply sources and volume used:

- Nguồn cung cấp nước: Nước Sông Lục đầu Giang.

- *Water source: Luc Dau Giang River.*

- Lượng nước sử dụng: 1.709.441 m³/ngày là nước mặt sông Thái Bình (nước làm mát); Nước sinh hoạt (cho CN trong Công ty): 13,105m³/ngày là nước máy.

- *Volume used: 1,709,441 m³/day from surface water of Thai Binh River (for cooling); 13,105 m³/day of tap water (for employee living needs).*

b) Tỷ lệ lượng nước tái chế và tái sử dụng

b) Percentage of recycled and reused water volume: 99,87%.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/*Compliance with Environmental laws*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

a) *Number of violations due to non-compliance with environmental laws and regulations: None.*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) *Total fines for violations of environmental laws and regulations: None.*

c) Các hoạt động liên quan tới công tác môi trường tại PPC/ *Activities related to environmental management at PPC:*

Nhằm nâng cao nhận thức trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường trong Công ty, ngăn ngừa các tác động đến môi trường trong quá trình sản xuất, đảm bảo tuân thủ đúng theo pháp luật về bảo vệ môi trường trong Công ty. PPC tổ chức tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường đến toàn thể người lao động trong Công ty dựa trên “Quy định về quản lý và bảo vệ môi trường” trong Công ty.

To raise awareness in environmental management and protection, prevent impacts during production, and ensure compliance with environmental laws, PPC organized environmental protection awareness programs for employees based on the “Regulations on Environmental Management and Protection.”

Kiểm soát các thông số khí thải, bụi, nước thải, nước mặt theo tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 19:2024/BTNMT, QCVN 40:2011/BTNMT, QCVN 14: 2008/BTNMT, QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

Control of emission, dust, wastewater, and surface water parameters per allowable standards as per QCVN 19:2024/BTNMT, QCVN 40:2011/BTNMT, QCVN 14:2008/BTNMT, and QCVN 08-MT:2015/BTNMT.

Các đơn vị trong Công ty thực hiện đúng việc phân loại rác thải, thu gom và tập kết vào bãi chứa rác thải theo đúng quy định. Các đơn vị trong Công ty duy trì hệ thống quản lý môi trường. Nhà kho chứa chất thải nguy hại tạm thời đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật và phân loại từng ngăn để chứa chất thải trước khi chuyển đi xử lý. Ký hợp đồng với các đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

The units within the Company correctly implement waste sorting, collection, and storage at designated waste disposal sites in accordance with regulations. The units within the Company maintain an environmental management system. The temporary hazardous waste storage warehouse meets technical requirements and has separate compartments for different types of waste before they are transferred for treatment. Contracts are signed with qualified units for the collection, transportation, and treatment of waste according to regulations.

Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải nhiễm dầu, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp đều được xử lý theo đúng quy trình, đúng thiết kế, đảm bảo các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định theo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường.

The domestic wastewater treatment system, oil-contaminated wastewater treatment system, and industrial wastewater treatment system are all treated according to proper procedures and design, ensuring that wastewater quality parameters consistently meet regulatory standards before being discharged into the environment.

Công ty quản lý hóa chất theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và theo quy trình của Công ty về an toàn hóa chất. Xây dựng, ban hành tài liệu về Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất.

The Company manages chemicals in strict accordance with the regulations in the State's legal documents and the Company's chemical safety procedures. Documents on Chemical Incident Prevention and Response Measures have been developed and issued.

Công ty luôn quan tâm cải tạo, nâng cấp điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động, trồng thêm được nhiều cây xanh trên các khu đất trống, giữ gìn môi trường Xanh - Sạch - Đẹp.

The Company consistently focuses on improving and upgrading working conditions and the environment for employees, planting more trees on vacant land, and maintaining a Green - Clean - Beautiful environment.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/Policies Related to Employees

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

a) Number of Employees and Average Salary:

- Tổng số lao động tính đến 31/12/2024 tại PPC là 715 lao động.

- *The total number of employees at PPC as of December 31, 2024, was 715.*

- Tiền lương bình quân năm 2024 của NLĐ đạt 19,9 triệu đồng/người/tháng.

- *The average salary of employees in 2024 reached VND 19.9 million/person/month.*

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

b) Labor Policies to Ensure Employee Health, Safety, and Welfare:

Công ty đảm bảo thực hiện tốt công tác an toàn, tuân thủ nghiêm, đầy đủ các quy định của pháp luật về công tác ATVSLĐ; chú trọng nâng cao chất lượng trang thiết bị phục vụ công tác đảm bảo ATVSLĐ, PCCN, PCTT&TKCN, không ngừng cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Công ty thực hiện việc khám xét, kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động. Thiết bị được kiểm định khi đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật an toàn mới đưa vào làm việc.

The Company ensures the proper implementation of safety practices, strictly and fully complying with legal regulations on occupational safety and health (OSH); pays close attention to improving the quality of equipment serving OSH, fire prevention and fighting (FPF), flood and storm control and search and rescue (FSCS&SR); and

continuously improves working conditions for employees. The Company conducts inspections and tests of equipment with strict requirements for labor safety and hygiene. Equipment is put into operation only after passing safety and technical requirements.

Công ty thực hiện việc đo kiểm môi trường lao động đúng theo quy định, thông báo kết quả đến người lao động tại các vị trí sản xuất, các đơn vị quản lý để có biện pháp phòng ngừa, có kế hoạch đề xuất cải tạo, khắc phục nhằm cải thiện môi trường lao động.

The Company conducts workplace environment monitoring in accordance with regulations, informing employees at production sites and management units of the results to implement preventive measures and propose plans for improvement and remediation to enhance the working environment.

Việc trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho NLĐ được Công ty thực hiện theo định mức đã được phê duyệt. 100% người lao động được trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân, chất lượng các loại phương tiện bảo vệ cá nhân không ngừng được nâng cao.

The provision of personal protective equipment (PPE) to employees is carried out by the Company according to approved standards. 100% of employees are provided with PPE, and the quality of all types of PPE is continuously improved.

Công ty thực hiện việc bồi dưỡng chống độc hại cho người lao động bằng hiện vật theo quy định của pháp luật. Công ty đã phối hợp với Viện Quân y 7 tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động với nhiều nội dung.

The Company provides in-kind hazardous substance allowances to employees in accordance with the law. The Company has coordinated with Military Hospital 7 to organize periodic health checks and occupational disease examinations for employees with various components.

Công ty chăm lo đời sống người lao động, thường xuyên tuyên truyền, vận động người lao động thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Thăm hỏi, động viên kịp thời NLĐ khi ốm đau, hiếu hỉ, sinh con, tặng quà kết hôn, trợ cấp cho NLĐ mắc bệnh hiểm nghèo...Tặng quà cho con NLĐ nhân dịp Tết thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu, khen thưởng con NLĐ đạt thành tích cao trong năm học 2023-2024. Kịp thời biểu dương, khen thưởng NLĐ ngành Điện tiêu biểu, An toàn vệ sinh viên (ATVSV) giỏi, gia đình CBCNV tiêu biểu cấp Công ty. Phối hợp tổ chức kiện toàn mạng lưới ATVSV nhiệm kỳ 2023-2025, tổ chức tập huấn, nâng cao nghiệp vụ cho các ATVSV.

The Company cares for the well-being of its employees, regularly encourages and motivates them to perform and complete assigned tasks. Timely visits and support are provided to employees in cases of illness, bereavement, childbirth, marriage gifts are given, and allowances are provided for employees with critical illnesses. Gifts are given to employees' children on Children's Day (June 1st) and the Mid-Autumn Festival, and awards are given to employees' children with high academic achievements in the 2023-2024 school year. Outstanding Electricity sector employees, excellent safety and health officers, and exemplary employee families at the Company level are promptly recognized and rewarded. Coordination is carried out to consolidate the network of

safety and health officers for the 2023-2025 term, and training is organized to improve the professional skills of these officers.

Tổ chức hoạt động văn hóa thể thao nhân dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn cho NLĐ để nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần cho NLĐ, tăng cường sự giao lưu, đoàn kết giữa các đơn vị, ca vận hành. Đã tổ chức tuyên truyền, vận động NLĐ tích cực tham gia hoạt động hưởng ứng Tuần lễ hồng EVN lần thứ X.

Cultural and sports activities are organized for employees during the Lunar New Year (Giap Thin) to improve their health and morale, and to enhance interaction and solidarity among units and operating shifts. Propaganda and mobilization efforts were organized to encourage employees to actively participate in the 10th EVN Pink Week.

Tổ chức thành công Hội nghị NLĐ, hội nghị đối thoại thiết thực, không hình thức.

The Employee Conference and dialogue conferences were successfully organized in a practical and non-formal manner.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

c) Employee training activities

Công ty luôn coi trọng chất lượng đầu vào và luôn coi trọng chất lượng đào tạo, đây là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay và các năm tiếp theo của công ty. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng; kế hoạch, chương trình đào tạo và tổ chức thực hiện hiệu quả, chất lượng. Có giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo chức danh theo chương trình đã đề ra, hoàn thiện phần lý thuyết chung cho các đơn vị để thống nhất nội dung đào tạo. Tiếp tục triển khai, áp dụng công nghệ thông tin và các phần mềm chuyên dụng trong việc quản lý và đánh giá lao động.

The Company always values the quality of input and training, recognizing it as a crucial factor in improving the quality of human resources to meet the current and future production and business needs of the company. Recruitment plans, training plans, and programs are developed and implemented effectively and with quality. Solutions are in place to enhance the quality of job-specific training according to the established program, and the general theoretical framework for all units is being finalized to standardize training content. The deployment and application of information technology and specialized software in labor management and evaluation continue.

Nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, Công ty Cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo do EVN; EVNGENCO2 và các đơn vị có thẩm quyền tổ chức.

To enhance professional expertise, the Company sends employees to training courses, workshops, and seminars organized by EVN, EVNGENCO2, and authorized units.

Tổ chức nhiều khóa bồi huấn nghiệp vụ cho CBCNV, như khóa đào tạo “Bồi huấn về luật đấu thầu 22/2023/QH15 và giải đáp các tình huống trong đấu thầu”; “Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động cho CBCNV”; “Tập huấn nghiệp vụ cho Ban chỉ huy, đội ứng phó sự cố tràn dầu và lực lượng PCCC” và “Hướng dẫn Thông tư 22/2024/TT-BKHĐT”.

Numerous professional development courses were organized for employees, such as training on "Bidding Law 22/2023/QH15 and Q&A on Bidding Situations"; "Occupational Safety and Health Training for Employees"; "Professional Training for the Steering Committee, Oil Spill Response Team, and Fire Prevention and Fighting Force"; and "Guidance on Circular 22/2024/TT-BKHĐT".

Triển khai nhiều khóa đào tạo E- Learning cho CBCNV trong toàn Công ty tính trung bình cả năm đạt trên 15 lượt/người. Thực hiện Biên soạn 02 Bài giảng E-Learning và 02 Bài Microlearning do EVNGENCO2 giao.

Many E-Learning courses were implemented for employees throughout the Company, averaging over 15 enrollments per person for the entire year. The Company completed the compilation of 02 E-Learning lectures and 02 Microlearning lessons assigned by EVNGENCO2.

Trong năm 2024 Công ty đã đào tạo chức danh cho trên 100 lượt CNKT. Tổ chức bồi huấn thi Nâng bậc, giữ bậc và sát hạch nghề cho CNKT đúng quy định.

In 2024, the Company provided job-specific training for over 100 technical workers. Professional development training for grade advancement, grade maintenance, and professional competency assessment for technical workers was organized in accordance with regulations.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on the local community responsibility

Song song với mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh Công ty luôn quan tâm và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động từ thiện. Hưởng ứng các đợt phát động của Tổng công ty Phát điện 2, Công đoàn Tổng công ty Phát điện 2 và địa phương.

Alongside its production and business development goals, the Company consistently prioritizes and effectively implements social welfare, gratitude, and charitable activities, responding to initiatives launched by Power Generation Corporation 2, the Trade Union of Power Generation Corporation 2, and local authorities.

Trong năm 2024, tổng số tiền chi cho hoạt động an sinh xã hội: 2 tỷ đồng.

In 2024, the total expenditure on social welfare activities was VND 2 billion.

Một số hoạt động tiêu biểu như sau:/ *Some typical activities include:*

Công tác đền ơn đáp nghĩa: thăm hỏi, phụng dưỡng, Mẹ Việt Nam Anh hùng. Đóng góp xây dựng các quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Thăm và tặng quà thương bệnh binh tại Thuận Thành, Bắc Ninh, và tỉnh Phú Yên.

Gratitude activities: visiting and supporting Vietnamese Heroic Mothers. Contributing to the "Gratitude" funds, visiting and presenting gifts to wounded and sick soldiers in Thuan Thanh (Bac Ninh province) and Phu Yen province:

Hỗ trợ kinh phí xây nhà 04 căn nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, mái ấm tình thương, nhà chữ thập đỏ cho các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn tổng số tiền đã ủng hộ: 290.000.000 đồng.

Supporting the construction of 04 houses of gratitude, solidarity houses, warm-hearted houses, and Red Cross houses for poor households facing difficulties, with a total contribution of VND 290,000,000.

Duy trì trợ cấp thường xuyên cho 15 đối tượng nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tặng quà cho các đối tượng nghèo trong dịp Tết Nguyên Đán, tặng quà trẻ em nghèo Tết Trung thu, Tết thiếu nhi, tổng chi: 233.500.000 đồng.

Maintaining regular allowances for 15 poor individuals facing particularly difficult circumstances. Presenting gifts to poor individuals during the Lunar New Year, and gifts to poor children during the Mid-Autumn Festival and Children's Day, with a total expenditure of VND 233,500,000.

Trong đợt bão số 3 Yagi, Công ty đã hỗ trợ thu mua nông sản cho bà con xã Nhân Huệ, thành phố Chí Linh và hỗ trợ cho các trường học trên địa bàn, hỗ trợ các quỹ của thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương hỗ trợ nhân dân khắc phục sau bão, tổng tiền: 186.000.000 đồng.

During Typhoon No. 3 (Yagi), the Company supported the purchase of agricultural products for residents of Nhan Hue commune, Chi Linh city, and provided support to local schools and funds in Chi Linh city and Hai Duong province to help people recover after the typhoon, with a total amount of VND 186,000,000.

CBCNV Công ty đóng góp 1 ngày lương ủng hộ nhân dân khắc phục hậu quả sau bão: 340.000.000 đồng.

Company employees contributed one day's salary to support people recovering from the aftermath of the typhoon: VND 340,000,000.

Hỗ trợ các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn thành phố Chí Linh và các tỉnh lân cận.

Providing support to agencies and organizations in Chi Linh city and neighboring provinces.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/Report on green capital market activities as guided by SSC: Không có/None.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC/ REPORT AND EVALUATION OF THE BOARD OF GENERAL DIRECTORS

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Evaluation of Production and Business Performance

1.1. Tình hình sản xuất/ Production Situation

Ngay từ đầu năm, Ban lãnh đạo Công ty đã xây dựng phương án vận hành sản xuất trên cơ sở củng cố tốt các tổ máy để đảm bảo hệ số khả dụng cao nhất và đảm bảo công suất phát tối đa khi hệ thống yêu cầu.

Right from the beginning of the year, the Company's leadership developed a production operation plan based on the consolidation of generating units to ensure the highest availability factor and maximize power output when the system required it.

Năm 2024, với tình trạng xuống cấp đồng loạt của các bộ sấy không khí lò hơi làm ảnh hưởng xấu đến tính ổn định liên tục của các tổ máy DC1. Chính vì vậy công ty luôn định hướng thực hiện phương án phát dưới sản lượng Qc (Sản lượng điện hợp đồng), duy trì tối đa khả dụng các tổ máy dự phòng để đem lại doanh thu CfD (Doanh thu từ hợp đồng sai khác) đồng thời tận dụng khoảng thời gian dự phòng để củng cố thiết bị. Ngoài ra, việc vận hành ở phương thức không kinh tế (1 lò/1 máy) đã làm tăng các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tổ máy như tỷ lệ điện tự dùng, suất hao nhiệt.

In 2024, the simultaneous degradation of boiler air preheaters negatively impacted the continuous stability of the DC1 units. Therefore, the company consistently aimed to operate under the Qc (Contracted Output) production plan, maintaining the maximum availability of reserve units to generate CfD (Contract for Difference revenue) while utilizing the reserve time to reinforce equipment. Additionally, operating in an uneconomical mode (1 boiler/1 turbine) increased the units' technical and economic indicators such as self-consumption rate and heat rate.

Sản lượng điện sản xuất đạt 87,05% kế hoạch. Mặc dù, Công ty luôn cố gắng bám sát sản lượng phân bổ theo hợp đồng và huy động của hệ thống. Tuy nhiên:

The electricity output reached 87.05% of the planned target. Despite the Company's constant efforts to adhere to the contracted output allocation and system dispatch, the following occurred:

Phả Lại 1/Pha Lai 1:

Dây chuyền 1 thiết bị tiếp tục xuống cấp nghiêm trọng, các thiết bị áp lực, hệ thống bộ sấy không khí, hệ thống nghiền than (cổ thùng nghiền), bộ hâm nước vv... đều đến thời điểm cần thay thế. Đặc biệt do các bộ sấy không khí lọt gió lớn làm suy giảm công suất phát định mức của các lò hơi chỉ phát được tải 25-30MW với chế độ 1 lò 50-60MW với chế độ 2 lò.

The equipment of Line 1 continued to seriously degrade. Pressure parts, air preheater systems, coal pulverizing systems (grinding drum necks), economizers, etc., all reached the point of needing replacement. In particular, significant air leakage in the air preheaters reduced the rated generating capacity of the boilers, allowing operation at only 25-30MW with one boiler and 50-60MW with two boilers.

Phả Lại 2/Pha Lai 2:

Sản lượng đạt 98,89% kế hoạch đề ra, các thiết bị vận hành cơ bản là ổn định nhưng do hệ thống huy động thấp do năm 2024 mưa nhiều hệ thống ưu tiên huy động thủy điện nên sản lượng điện chưa đạt kế hoạch đề ra.

The output reached 98.89% of the set target. The operating equipment was generally stable, but due to low system dispatch resulting from high rainfall in 2024,

which prioritized hydropower generation, the electricity output did not meet the planned target.

Trong năm 2024 với sự quyết liệt chỉ đạo, hỗ trợ giúp đỡ của Hội đồng Quản trị, sự phối hợp của Ban Điều hành, sự chung tay của các đơn vị trong Công ty đã đạt được một số chỉ tiêu chính đã thực hiện trong năm 2024 như sau:

In 2024, with the strong direction, support, and assistance of the Board of Directors, the coordination of the Executive Board, and the joint efforts of units within the Company, several key targets were achieved:

- Tổng doanh thu năm 2024 đạt 8.035,7 tỷ đồng bằng 91,78 % so với kế hoạch năm 2024, bằng 127,95% so với cùng kỳ năm 2023;

- Total revenue in 2024 reached VND 8,035.7 billion, equivalent to 91.78% of the 2024 plan and 127.95% compared to the same period in 2023.

- Tổng chi phí năm 2024 là 7.597,56 tỷ đồng bằng 91,23% so với kế hoạch năm 2024, bằng 128,82% so với cùng kỳ năm 2023;

- Total expenses in 2024 were VND 7,597.56 billion, equivalent to 91.23% of the 2024 plan and 128.82% compared to the same period in 2023.

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 438,14 tỷ đồng, bằng 102,55% so với kế hoạch năm 2024, bằng 114,58% so với cùng kỳ năm 2023.

- Total pre-tax profit in 2024 reached VND 438.14 billion, equivalent to 102.55% of the 2024 plan and 114.58% compared to the same period in 2023.

2. Tình hình tài chính/Financial status:

a) Tình hình tài sản/Financial status:

Đơn vị tính/Unit: Triệu đồng/Million Dong

Chỉ tiêu <i>Item</i>	31/12/2023	Tỷ trọng trong tổng TS năm 2023 <i>Percentage in Total asset year 2023</i>	31/12/2024	Tỷ trọng trong tổng TS năm 2024 <i>Percentage in Total asset year 2024</i>	% tăng giảm 2024/2023 <i>% change 2024/2023</i>
Tài sản ngắn hạn <i>Current Assets</i>	2.929.235,43	50,70%	2.730.492,70	49,34%	-6,78%
Tiền và các khoản tương đương tiền <i>Cash and cash equivalents</i>	23.485,93	0,41%	25.465,52	0,46%	8,43%
Đầu tư tài chính ngắn hạn <i>Short-term financial investment</i>	100.000,00	1,73%	-		
Các khoản phải thu ngắn hạn <i>Short-term receivables</i>	1.978.018,47	34,23%	1.837.988,30	33,21%	-7,08%
Hàng tồn kho <i>Inventories</i>	709.143,60	12,27%	682.317,98	12,33%	-3,78%
Tài sản ngắn hạn khác	118.587,43	2,05%	184.720,91	3,34%	55,77%

Chỉ tiêu Item	31/12/2023	Tỷ trọng trong tổng TS năm 2023 Percentage in Total asset year 2023	31/12/2024	Tỷ trọng trong tổng TS năm 2024 Percentage in Total asset year 2024	% tăng giảm 2024/2023 % change 2024/2023
Other current assets					
Tài sản dài hạn Non-current assets	2.848.682,50	49,30%	2.803.195,46	50,66%	-1,60%
Tài sản cố định Fixed assets	273.075,92	4,73%	219.362,89	3,96%	-19,67%
Tài sản dở dang dài hạn Long-term assets in progress	25.579,84	0,44%	25.939,60	0,47%	1,41%
Đầu tư tài chính dài hạn Long-term financial investments	2.500.053,89	43,27%	2.497.440,89	45,13%	-0,10%
Tài sản dài hạn khác Other current assets	49.972,84	0,86%	60.452,08	1,09%	20,97%
Tổng tài sản Total assets	5.777.917,93	100,00%	5.533.688,17	100%	-4,23%

Tại ngày 31/12/2024, tổng tài sản của Công ty là 5.533,69 tỷ đồng, giảm 244,23 tỷ đồng, tương đương giảm 4,23% so với thời điểm 31/12/2023.

As of December 31, 2024, the Company's total assets were VND 5,533.69 billion, a decrease of VND 244.23 billion, equivalent to a 4.23% reduction compared to December 31, 2023.

Trong đó, cơ cấu tài sản cụ thể:

The specific asset structure is as follows:

(i) Tài sản ngắn hạn: 2.370,49 tỷ đồng chiếm 49,34% tổng tài sản, giảm 6,78% so với thời điểm 31/12/2023, chủ yếu là do các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho lần lượt giảm 7,08% và 3,78%.

(i) Current Assets: VND 2,370.49 billion, accounting for 49.34% of total assets, a decrease of 6.78% compared to December 31, 2023. This decrease was mainly due to short-term receivables and inventories decreasing by 7.08% and 3.78%, respectively.

(ii) Tài sản dài hạn: 2.803,20 tỷ đồng chiếm 50,66% tổng tài sản, trong kỳ giảm 1,60% so với đầu năm chủ yếu do điều ghi nhận biến động giảm ở các khoản mục tài sản cố định, đầu tư tài chính dài hạn lần lượt giảm 19,67% và 0,10%.

(ii) Non-current Assets: VND 2,803.20 billion, accounting for 50.66% of total assets, a decrease of 1.60% during the period compared to the beginning of the year. This was primarily due to decreases in fixed assets and long-term financial investments, which fell by 19.67% and 0.10%, respectively.

b) Tình hình nợ phải trả/ *Status of Liabilities*

Đơn vị tính: Triệu đồng

Unit: Million Dong

Chỉ tiêu Item	31/12/2023	Tỷ trọng trong tổng Nợ phải trả năm 2023 Percentage of total liability in 2023	31/12/2024	Tỷ trọng trong tổng Nợ phải trả năm 2024 Percentage of totl liability in 2024	% tăng giảm 2024/2023 % change 2024/2023
Nợ ngắn hạn Currebt liabilities	767.100,35	100,00%	1.009.356,20	100,00%	31,58%
Phải trả người bán ngắn hạn Short-term trade payables	555.443,43	72,41%	798.613,43	79,12%	43,78%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn Short-term advances from customers	350,5	0,05%	350,50	0,03%	0,00%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Taxes and payables to the Sate	9.631,74	1,26%	11.851,80	1,17%	23,05%
Phải trả người lao động Payables to employees	81.006,75	10,56%	96.919,99	9,60%	19,64%
Chi phí phải trả ngắn hạn Short-term accrued expenses	4.115,16	0,54%	4.438,95	0,44%	7,87%
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác Other short-term payables	94.575,13	12,33%	74.253,17	7,36%	-21,49%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi Bonus and welfare fund	21.977,64	2,87%	22.928,36	2,27%	4,33%
Nợ dài hạn Long-term liabilities	-		-		
Tổng nợ phải trả Total liabilities	767.100,35	100,00%	1.009.356,20	100%	31,58%

Tại ngày 31/12/2024, nợ phải trả ngắn hạn tăng 31,58% so với thời điểm 31/12/2023, chủ yếu do khoản phải trả người bán ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 là 798,61 tỷ đồng tăng 43,78% so với đầu năm; khoản thuế và các khoản phải nộp nhà nước, phải trả người lao động lần lượt tăng 23,05%, 19,64% so với thời điểm 31/12/2023.

As of December 31, 2024, current liabilities increased by 31.58% compared to December 31, 2023. This was mainly due to short-term trade payables, which amounted to VND 798.61 billion as of December 31, 2024, representing a 43.78% increase compared to the beginning of the year. Additionally, taxes and payables to the state

budget, and payables to employees increased by 23.05% and 19.64%, respectively, compared to December 31, 2023.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in Organizational Structure, Policies, and Management

Công ty đã xây dựng Đề án tái cơ cấu theo định hướng tách bạch công tác vận hành, công tác quản lý dự án đầu tư và công tác sửa chữa theo chỉ đạo của EVNGENCO2. Ngày 04/11/2024, HĐQT PPC đã ban hành Quyết định số 6343/QĐ-PPC về việc phê duyệt mô hình tổ chức Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại. Theo đó, PPC gồm 06 phòng/ban, 04 phân xưởng và 01 TTDVSC, trong đó Ban QLDA trực thuộc quản lý của Hội đồng quản trị Công ty.

The Company has developed a Restructuring Project in accordance with EVNGENCO2's direction to separate operations, investment project management, and maintenance work. On November 4, 2024, the PPC Board of Directors issued Decision No. 6343/QĐ-PPC approving the organizational model of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company. Accordingly, PPC comprises 06 departments/divisions, 04 workshops, and 01 Maintenance Service Center, with the Project Management Board directly under the management of the Company's Board of Directors.

Năm 2024, Công ty đã trình ĐHCĐ phê duyệt tăng số lượng Thành viên HĐQT từ 05 lên 07 thành viên, đồng thời tiến hành thủ tục bầu bổ sung 01 TV HĐQT chuyên trách và 01 TV độc lập HĐQT, miễn nhiệm và bầu thay thế 01 Kiểm soát viên; bổ nhiệm mới 05 cán bộ; tiếp nhận và bổ nhiệm 01 cán bộ từ nhân sự cơ quan Tổng công ty; điều động Quản đốc PX Nhiên liệu sang Quản đốc PX Sản xuất phụ, điều động Phó TP KHVT sang Phó QĐ PX Nhiên liệu; Bổ nhiệm lại 03 cán bộ. Đồng thời, tổ chức các hội nghị lấy ý kiến về chủ trương bố trí cán bộ theo yêu cầu của EVNGENCO2.

In 2024, the Company submitted to the General Meeting of Shareholders for approval an increase in the number of Board Members from 05 to 07. Simultaneously, procedures were carried out to elect 01 full-time Board Member and 01 independent Board Member, to dismiss and elect a replacement for 01 Supervisory Board member, to newly appoint 05 officials, to receive and appoint 01 official from the Corporation's personnel, to transfer the Fuel Workshop Manager to the Deputy Manager of the Auxiliary Production Workshop, to transfer the Deputy Head of the Planning and Material Supply Department to the Deputy Manager of the Fuel Workshop, and to reappoint 03 officials. Additionally, meetings were held to gather opinions on the policy of personnel arrangement as required by EVNGENCO2.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/Future development plan

Duy trì vận hành an toàn - kinh tế các tổ máy phát điện, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị. Thực hiện tốt chiến lược chào giá điện, tận dụng tối đa các cơ hội phát điện trên thị trường, đảm bảo mục tiêu trong bất kỳ tình huống nào các tổ máy của Công ty vẫn được bám lưới từ đó làm tăng doanh thu và lợi nhuận từ sản xuất điện; Góp vốn xây dựng các nhà máy điện, đầu tư tài chính... mang lại hiệu quả cao.

Maintain safe and economical operation of power generating units, and improve equipment availability. Effectively implement the electricity bidding strategy, maximizing power generation opportunities in the market to ensure that, in any situation, the Company's units remain connected to the grid, thereby increasing revenue and profit from electricity production; Contribute capital to build power plants and make financial investments, etc., to achieve high efficiency.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán/Explanation of the Board of General Directors regarding the Auditor's opinion: không có/None.

6. Báo cáo tác động liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ Report on the Company's Environmental and Social Responsibility Impacts.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường/ Assessment Related to Environmental Indicators

Công ty tuân thủ thực hiện các quy định của pháp luật và chỉ đạo của các cấp; xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo và triển khai thực hiện các yêu cầu về công tác bảo vệ môi trường theo đúng quy định. Thực hiện vận hành hệ thống xử lý các nguồn nước thải theo đúng quy trình, thiết kế, đảm bảo các thông số chất lượng nước thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn cho phép trước khi xả vào nguồn tiếp nhận. Thực hiện công tác thu gom, phân loại chất thải rắn, chất thải nguy hại theo quy định. Duy trì thực hiện quan trắc giám sát môi trường định kỳ hằng tháng và hàng quý theo quy định dưới sự giám sát toàn diện của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hải Dương.

The Company adheres to and implements the provisions of the law and the directives of higher authorities; develops and issues guiding documents and implements environmental protection requirements in accordance with regulations. The wastewater treatment systems are operated according to proper procedures and design, ensuring that wastewater quality parameters meet the permitted standards and regulations before being discharged into the receiving environment. The collection and sorting of solid waste and hazardous waste are carried out according to regulations. Regular monthly and quarterly environmental monitoring is maintained under the comprehensive supervision of the Hai Duong Provincial Department of Natural Resources and Environment.

Trong năm, Công ty hoàn thành đại tu 07 hệ thống lọc bụi của lò hơi dây chuyền 1, góp phần đáp ứng quy chuẩn về khí thải nhà máy điện than và các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường.

During the year, the Company completed the major overhaul of 07 dust filter systems of Boiler Line 1, contributing to meeting the emission standards for coal-fired power plants and the provisions of environmental protection laws.

6.2. Đánh giá liên quan đến người lao động/Assessment related to employees

Trong năm Công ty thực hiện tăng cường việc chấp hành kỷ luật, tăng năng suất lao động. Bảo đảm thu nhập bình quân của người lao động cao hơn năm trước. Kết hợp với Công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của NLĐ, giải quyết

những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của NLD, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với NLD theo quy định, qua đó giúp NLD yên tâm công tác.

During the year, the Company strengthened discipline and increased labor productivity. The average income of employees was ensured to be higher than the previous year. In coordination with the Trade Union, the Company took care of the material, spiritual, and health aspects of employees' lives, resolved difficulties, concerns, and recommendations of employees, and fully implemented regimes and policies for employees in accordance with regulations, thereby helping employees feel secure in their work.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Assessment Related to Responsibility to the Local Community

Bên cạnh các hoạt động chăm lo cho CNVCLĐ, Công đoàn Công ty đã phối hợp với chuyên môn làm tốt các hoạt động an sinh xã hội, tích cực tham gia các cuộc vận động quyên góp, ủng hộ các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo do các tổ chức đoàn thể tổ chức vận động; hỗ trợ kinh phí cho nhiều chương trình, hoạt động xã hội...qua đó góp phần xây dựng, phát triển cộng đồng địa phương.

In addition to activities caring for officials, employees, and laborers, the Company's Trade Union coordinated with the professional departments to effectively carry out social welfare activities and actively participate in donation and support campaigns for gratitude activities and the poor organized by mass organizations; provided financial support for many social programs and activities, thereby contributing to the construction and development of the local community.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TY/EVALUATION OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/ Evaluation of the Board of Directors on the Company's Operational Aspects

- Sản lượng điện sản xuất năm 2024 là 4.580,75 triệu KWh bằng 87,05% so với kế hoạch và bằng 129,94% so với cùng kỳ năm 2023.

Electricity production in 2024 was 4,580.75 million kWh, equivalent to 87.05% of the plan and 129.94% compared to the same period in 2023.

- Về Tài chính: Trong năm, Công ty luôn đảm bảo kịp thời nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nộp thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước đúng hạn quy định. Công tác tài chính của Công ty có những khó khăn như: việc thu hồi tiền bán điện thường bị chậm, không kịp thời đáp ứng giữa tiền điện thu về và các khoản phải trả nhà cung cấp, giá trị hàng tồn kho lớn gây ứ đọng vốn; chi phí nhiên liệu, thuế tài nguyên và chi phí dịch vụ mua ngoài đều tăng; nhu cầu về vốn để Công ty thực hiện các Dự án môi trường hai dây chuyên là rất lớn.

- Regarding Finance: Throughout the year, the Company consistently ensured timely capital for production and business activities, and fulfilled tax obligations and

state budget payments on schedule. The Company's financial operations faced challenges such as frequent delays in electricity sales revenue collection, creating a mismatch between collected electricity payments and payables to suppliers; large inventory value leading to capital stagnation; increased fuel costs, resource taxes, and outsourced service costs; and a significant need for capital to implement environmental projects for both production lines.

- Về trách nhiệm môi trường: Công ty đã tích cực trong công tác môi trường, như thực hiện quan trắc, đo đạc môi trường, triển khai các dự án về lọc bụi, khử khí NO_x, SO_x tuy nhiên các dự án liên quan đến xử lý khí thải đều gặp nhiều vướng mắc phải chờ khung pháp lý và hướng dẫn của cơ quan, cấp có thẩm quyền.

- *Regarding Environmental Responsibility: The Company actively engaged in environmental efforts, including environmental monitoring and measurement, and the implementation of projects related to dust filtration and NO_x and SO_x removal. However, projects related to emission treatment encountered numerous obstacles and are awaiting the legal framework and guidance from competent authorities.*

- Về trách nhiệm xã hội: Công ty đã tích cực tham gia có trách nhiệm các hoạt động xã hội với giá trị tương đương 2 tỷ đồng.

- *Regarding Social Responsibility: The Company actively and responsibly participated in social activities with a total value equivalent to VND 2 billion*

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty/ *Evaluation of the Board of Directors on the Activities of the Company's Board of General Directors*

Mặc dù năm 2024 là năm có nhiều khó khăn do các tổ máy Dây chuyền 1 suy giảm công suất nghiêm trọng, tác động không nhỏ đến quá trình vận hành và sản xuất điện cũng như việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được giao. Bên cạnh đó, với cam kết của Việt Nam tại COP26 về môi trường, dự thảo quy hoạch điện VIII do Bộ Công thương chủ trì lập theo hướng cắt giảm công suất các nhà máy nhiệt điện than, đảm bảo công suất đặt của nhiệt điện than đến 2050 = 0MW. Đây cũng là khó khăn lớn nhất trong việc đầu tư, nâng cấp. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của Công ty, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực, sát sao trong việc xây dựng phương án vận hành sản xuất trên cơ sở củng cố tốt các tổ máy để đảm bảo hệ số khả dụng cao nhất, đảm bảo công suất phát tối đa khi hệ thống yêu cầu, đẩy mạnh việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và đảm bảo đời sống người lao động.

Despite 2024 being a challenging year due to the severe power reduction of Line 1 units, which significantly impacted the operation and electricity production process as well as the completion of assigned technical and economic targets, and considering Vietnam's environmental commitments at COP26 and the draft Power Development Plan VIII led by the Ministry of Industry and Trade aiming to reduce the capacity of

coal-fired power plants (ensuring installed coal power capacity reaches 0MW by 2050, posing a major difficulty for investment and upgrades), the Board of General Directors, with a sense of responsibility towards shareholders, employees, and the Company's development, made great efforts and closely supervised the development of production operation plans based on the consolidation of generating units to ensure the highest availability factor and maximize power output when the system required it. They also accelerated the implementation of digital transformation tasks and the application of science and technology into practice, bringing efficiency to production and business and ensuring the well-being of employees.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị/ *Plans and Orientations of the Board of Directors*

Hội đồng quản trị sẽ bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện một số vấn đề trọng tâm như sau:

The Board of Directors will closely follow the resolutions of the General Meeting of Shareholders and direct the Executive Board to implement the following key issues:

- Đảm bảo tiến độ và chất lượng công tác sửa chữa lớn, tập trung thực hiện các giải pháp duy tu, sửa chữa đảm bảo độ tin cậy, tiếp tục duy trì khai thác có hiệu quả các tổ máy. Đảm bảo khả dụng và đáp ứng cung ứng điện theo huy động của hệ thống.

- *Ensure the progress and quality of major overhauls, focusing on implementing maintenance and repair solutions to ensure reliability and continue to effectively operate the generating units. Ensure availability and meet electricity supply according to system dispatch.*

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động.

- *Improve production and business efficiency and labor productivity.*

- Phân đầu hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, đảm bảo lợi ích của cổ đông Công ty.

- *Strive for profitable production and business operations, ensuring the interests of the Company's shareholders.*

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; đẩy nhanh chuyển đổi số trong một số hoạt động sản xuất của Công ty.

- *Continue to promote the application of science and technology; accelerate digital transformation in several of the Company's production activities.*

- Mục tiêu phát triển bền vững đi kèm an sinh, xã hội, đảm bảo lợi nhuận tối đa cho cổ đông nhưng cũng phải đảm bảo quyền lợi của NLD và sự phát triển chung lâu dài của Công ty.

- *The goal of sustainable development goes hand in hand with social welfare, ensuring maximum profit for shareholders while also safeguarding the rights of employees and the long-term overall development of the Company.*

- Một số chỉ tiêu của KH SXKD năm 2025, cụ thể:

- *Some specific targets of the 2025 Production and Business Plan:*

a) Điện năng sản xuất: 4.963,00 triệu kWh.

a) *Electricity Generation: 4.963,00 million kWh.*

Trong đó/Including:

+ Dây chuyền 1: 1.222,32 triệu kWh

+ Line 1: 1.222,32 million kWh

+ Dây chuyền 2: 3.740,68 triệu kWh

+ Line 2: 3.740,68million kWh

b) Điện năng bán cho EVN: 4.455,21 triệu kWh.

b) *Electricity Sold to EVN: 4.455,21 million kWh.*

Trong đó/ Including:

+ Dây chuyền 1: 1.051,20 triệu kWh

+ Line 1: 1.051,20 million kWh

+ Dây chuyền 2: 3.404,02 triệu kWh

+ Line 2: 3.404,02 million kWh

c) Suất tiêu hao nhiệt tinh

c) *Net heat rate*

Trong đó/Including:

+ Dây chuyền 1/Line 1: 14.649 kJ/kWh

+ Dây chuyền 2/Line 2: 11.019 kJ/kWh

d) Tỷ lệ điện tự dùng (bao gồm cả tổn thất): 10,23 %

d) *Self-Consumption Rate (including losses):10,23 %*

e) Doanh thu : 8.971,54 tỷ VND

e) *Revenue : 8.971,54 Billion VND*

f) Chi phí : 8.590,62 tỷ VND

f) *Cost : 8.590,62 billion VND*

g) Lợi nhuận trước thuế : 380,93 tỷ VND

g) *Profit before tax : 380,93 billion VND*

h) Cổ tức: dự kiến 5% vốn điều lệ.

h) *Dividend: Expected 5% of charter capital.*

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY/COPERATE GOVERNANCE

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

Board members and structures of the Board of Directors

Ông/Mr. Mai Quốc Long

Chủ tịch/Chairman

Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền

Thành viên/Board member

Ông/Mr. Lê Tuấn Hải

Thành viên/Board member

Ông/Mr. Nguyễn Xuân Diện

Thành viên/Board member

Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Hải

Thành viên/Board member

Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh

Thành viên/Board member

Ông/Mr. Ngô Nguyên Đồng

Thành viên/Board member

Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị

Structures of the Board of Directors

STT No.	Danh sách List	Cổ phần sở hữu/đại diện Shares Owned / Represented	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác Position held in other organisations
I	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành/Independent non-executive board members		
1	Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh		
2	Ông/Mr. Lê Tuấn Hải		Giám đốc kỹ thuật Công ty cổ phần Cơ điện lạnh REE <i>Technical Director of REE Mechanical and Electrical Engineering Joint Stock Company</i>
II	Thành viên Hội đồng quản trị khác Other board members		
1	Ông/Mr. Mai Quốc Long	49.917.569	ĐD phần vốn của EVNGENCO2 và chiếm 30% phần vốn góp của EVNGENCO2 tại PPC <i>Representing EVNGENCO2's capital contribution and accounting for 30% of EVNGENCO2's contributed capital in PPC.</i>
2	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Hải	7000 CP cá nhân /49.917.569 <i>7000 individual shares/49.917.569</i>	ĐD phần vốn của EVNGENCO2 và chiếm 30% phần vốn góp của EVNGENCO2 tại PPC <i>Representing EVNGENCO2's capital contribution and accounting for 30% of EVNGENCO2's contributed capital in PPC.</i>
3	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Diện	33.278.379	ĐD phần vốn của EVNGENCO2 và chiếm 20% phần vốn góp của EVNGENCO2 tại PPC <i>Representing EVNGENCO2's capital contribution and accounting for 20% of EVNGENCO2's contributed capital in PPC.</i>
4	Ông/Mr. Ngô Nguyên Đồng	33.278.379	ĐD phần vốn của EVNGENCO2 và chiếm 20% phần vốn góp của EVNGENCO2 tại PPC

STT <i>No.</i>	Danh sách <i>List</i>	Cổ phần sở hữu/đại diện <i>Shares Owned /</i> <i>Represented</i>	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác <i>Position held in other</i> <i>organisations</i>
			<i>Representing EVNGENCO2's capital contribution and accounting for 20% of EVNGENCO2's contributed capital in PPC.</i>
5	Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền		ĐD phần vốn của Công ty CP Năng lượng REE tại PPC <i>Representing the capital contribution of REE Energy Joint Stock Company in PPC.</i>

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

b) Subcommittees of the Board of Directors:

Công ty đã thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ.

The Company has established an internal audit department directly under the Board of Directors to perform the internal audit function.

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị

c) Activities of the Board of Directors:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Căn cứ Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10/6/2024: Hội đồng Quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định.

Based on the Enterprise Law, the Company's Charter, the Operating Regulations of the Board of Directors of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company, and the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders dated June 10, 2024, the Board of Directors has properly performed its functions, duties, and powers regarding the supervision, direction, and issuance of Resolutions and Decisions.

Từ sau Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20 tháng 06 năm 2024, căn cứ vào kết quả các cuộc họp và văn bản xin ý kiến Hội đồng Quản trị, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 352 Nghị quyết. Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức 5 cuộc họp. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo số các thành viên HĐQT tham gia theo quy định, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự quy định.

Since the Annual General Meeting of Shareholders on June 20, 2024, based on the results of meetings and written requests for opinions from the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors, on behalf of the BoD, signed and issued 352

Resolutions. In 2024, the Company's Board of Directors held 5 meetings. The BoD meetings were convened and organized in accordance with regulations, ensuring the required number of BoD members participated as stipulated. All voting matters achieved high consensus, and issues for which written opinions were sought were conducted in accordance with the prescribed procedures.

Các phiên họp HĐQT đều mời Tổng giám đốc, Ban kiểm soát tham gia. Đối với các vấn đề quan trọng, HĐQT mời trưởng các đơn vị, phòng ban có liên quan trong Công ty tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT kịp thời, tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả SXKD cho Công ty.

The BoD meetings regularly invited the General Director and the Supervisory Board to attend. For important issues, the BoD invited heads of relevant units and departments within the Company to attend for consultation and additional information. The Resolutions and Decisions of the BoD were timely, facilitating better operation of the Executive Board and bringing operational efficiency to the Company.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2024 được liệt kê tại phụ lục 1 đính kèm.

The Resolutions/Decisions of the Board of Directors in 2024 are listed in Appendix 1 attached.

Nội dung các Nghị quyết/Quyết định: phê duyệt các dự thảo Hồ sơ mời thầu; Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu, phê duyệt các phụ lục hợp đồng, Dự thảo hợp đồng liên quan đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Nghị Quyết đều được xin ý kiến bằng văn bản và được đồng thuận cao biểu quyết tán thành.

Content of the Resolutions/Decisions: approving draft Tender Documents; Approving Contractor Selection Results; approving contract appendices; and draft contracts related to the Company's production and business operations. All Resolutions were obtained through written opinions and received high consensus and approval.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của Công ty, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

With a sense of responsibility to shareholders, employees, and the Company's development, it can be assessed that the Company's Board of Directors has effectively fulfilled its responsibilities under the law in overseeing the Executive Board and supporting apparatus in the implementation of the resolutions of the General Meeting of Shareholders, as well as the Resolutions and Decisions of the Board of Directors.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và độc lập

d) Activities of Non-Executive and Independent Board Members:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần hiện nay có 02 thành viên HĐQT độc lập không điều hành là Ông Nguyễn Văn Thanh và Ông Lê Tuấn Hải là người có nhiều kinh nghiệm trong việc lãnh đạo quản lý và điều hành các Công ty cổ phần, có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực Đầu tư, tài chính, tiền tệ. Các thành viên HĐQT này đã đóng góp tích cực và xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất hoạt động của Công ty.

The current Board of Directors of the Joint Stock Company has 02 non-executive independent Board members, Mr. Nguyen Van Thanh and Mr. Le Tuan Hai, who possess extensive experience in leading, managing, and operating joint stock companies, and have broad knowledge and rich experience in the fields of Investment, Finance, and Currency. These Board members have actively contributed to and built strategic vision, strategic decisions, and operational production plans for the Company.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

e) Activities of Subcommittees within the Board of Directors:

Ban Kiểm toán nội bộ tham gia hỗ trợ HĐQT trong việc kiểm tra, giám sát tính tuân thủ trong hoạt động của ban điều hành Công ty.

The Internal Audit Committee participates in supporting the BoD in inspecting and supervising compliance in the activities of the Company's executive board.

f) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

f) List of Board Members with Corporate Governance Training Certificates:

Toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều đã tham gia khoá học về Quản trị Doanh Nghiệp.

All members of the Company's Board of Directors have attended a course on Corporate Governance.

2. Ban Kiểm soát/ Supervisory Board

a) Cơ cấu và thành viên của Ban Kiểm soát: gồm 4 thành viên:

a) Structure and Members of the Supervisory Board: Consists of 4 members:

Số TT No.	Thành viên BKS Member of the Supervisory Board	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BSK Start Date / No Longer a Member of the Supervisory Board	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Quách Vĩnh Bình	TV BKS Member	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 23/4/2021 Start Date as Supervisory Board	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính - Tín dụng Bachelor of Economics, major in Finance - Credit

			<i>Member: April 23, 2021</i>	
2	Ngô Nguyên Đồng	TV BKS <i>Member</i>	Ngày bắt đầu là TV BKS ngày 23/04/2021; Ngày bắt đầu là TBKS: 01/10/2021; Ngày thôi trưởng ban KS ngày 01/12/2023; từ ngày 10/6/2024 miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát Công ty <i>Start Date as Supervisory Board Member: April 23, 2021; Start Date as Head of the Supervisory Board: October 1, 2021; End Date as Head of the Supervisory Board: December 1, 2023; Resigned as a member of the Company's Supervisory Board from June 10, 2024</i>	Thạc sỹ năng lượng chuyên ngành Điện xanh và năng lượng tái tạo. <i>Master of Energy, major in Green Electricity and Renewable Energy.</i>
3	Lương Trường Luân	TB BKS <i>Head</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS 23/6/2022; Ngày bắt đầu là TBKS: 01/12/2023 <i>Start Date as Supervisory Board Member: June 23, 2022; Start Date as Head of the Supervisory Board: December 1, 2023</i>	Thạc sỹ quản lý kinh tế. <i>Master of Economic Management</i>
4	Cao Xuân Khương	TV BKS <i>Member</i>	Ngày bắt đầu là TV BKS ngày 10/06/2024 <i>Start Date as Supervisory Board Member: June 10, 2024</i>	Kỹ sư kinh tế; Cử nhân tài chính kế toán <i>Engineer of Economics; Bachelor of Finance and Accounting.</i>

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát

b) Activities of the Supervisory Board:

- Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, ban điều hành Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại theo Nội dung của Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị.

- In 2024, the Supervisory Board held 02 meetings, overseeing the Board of Directors and the Executive Board of Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company in accordance with the Company's Charter and the resolutions of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders, as well as the resolutions and decisions of the Board of Directors.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Attended meetings of the Board of Directors.

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác: tham gia xây dựng các quy chế quản lý nội bộ phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Coordination of activities between the Supervisory Board and the Board of Directors, the Executive Board, and other management personnel: participated in the development of internal management regulations to serve the management and operation of the Company's production and business activities.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát/ Transactions, Remuneration, and Benefits of the Board of Directors, Board of General Directors, and Supervisory Board.

a) Lương, thưởng, thù lao của thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc và Ban kiểm soát của Công ty năm 2024

a) Salaries, Bonuses, and Remuneration of the Board Members, General Director, and Supervisory Board of the Company in 2024:

	Năm 2024 Year 2024	Năm 2023 Year 2023
	VND	VND
Thù lao và thu nhập của Hội đồng Quản trị Remuneration and Income of the Board of Directors	1.090.948.000	1.093.863.900
Ông/Mr. Mai Quốc Long	578.627.700	300.981.000
Ông/Mr. Nguyễn Quang Quyền	96.000.000	74.388.000
Ông/Mr. Lê Tuấn Hải	96.000.000	74.388.000
Ông/Mr. Ngô Nguyên Đồng	266.720.300	-
Ông/Mr. Nguyễn Văn Thanh	53.600.000	-
Ông/Mr. Nguyễn Xuân Diện	-	424.254.000

Ông/Mr. Vũ Xuân Dũng

-

219.852.900

Thu nhập của Ban Giám đốc, (Quyền) Kế toán trưởng **1.314.171.100** **1.420.523.200**
Remuneration and Income of the Board of Management
(General Directors) and (Acting) Chief Accountant

Ông Nguyễn Hoàng Hải 556.952.200 332.135.000

Mr. Nguyễn Hoàng Hải

Thành viên khác Ban Giám đốc 493.338.800 750.632.000

Other members of the Board of Management

Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh - Quyền Kế toán trưởng 263.880.100 337.756.200

Mrs. Đinh thi Diem Quynh – Acting Chief Accountant

Thù lao và thu nhập của Ban Kiểm soát **907.625.100** **589.207.000**
Remuneration and Income of the Board of Supervisory

Trưởng Ban Kiểm soát 502.394.700 440.431.000

Head of the Board of Supervisory

Thành viên khác 405.230.400 148.776.000

Other members

b) Giao dịch Cổ phiếu của người nội bộ:

b) Insider Share Transactions

ST T No.	Người thực hiện giao dịch Person Conducting Transaction	Quan hệ với người nội bộ Relationship to Insider	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of Shares Held at Beginning of Period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reason for Increase/Decrease (Buy, Sell, Conversion, Bonus...)
			Số cổ phiếu Number of Shares	Tỷ lệ Percent age	Số cổ phiếu Number of Shares	Tỷ lệ Percent age	
1	Công ty TNHH Năng lượng REE REE Energy Company Limited	Nguyễn Quang Quyền – TV. HĐQT Nguyễn Quang Quyền – Board member	75.417.160	23,5%	74.751.860	23,33%	Bán (ngày báo cáo kết quả giao dịch: 27/2/2024) Sale (Transaction Result Reporting Date: 27/2/2024)
2	Công ty TNHH Năng lượng REE REE Energy Company Limited	Nguyễn Quang Quyền – TV. HĐQT Nguyễn Quang Quyền	74.751.860	23,33%	74.749.960	23,3%	Bán (ngày báo cáo kết quả giao dịch: 2/4/2024) (Transaction Result)

		– Board member					Reporting Date: 2/4/2024)
3	Công ty TNHH Năng lượng REE REE Energy Company Limited	Nguyễn Quang Quyền – TV. HĐQT Nguyễn Quang Quyền – Board member	74.749.960	23,3%	72.749.960	22,7%	Bán (ngày báo cáo kết quả giao dịch: 13/5/2024) (Transaction Result Reporting Date: 13/5/2024)
4	Công ty TNHH Năng lượng REE REE Energy Company Limited	Nguyễn Quang Quyền – TV. HĐQT Nguyễn Quang Quyền – Board member	72.749.960	22,7%	69.749.960	21,76%	Bán (ngày báo cáo kết quả giao dịch: 05/6/2024) (Transaction Result Reporting Date: 05/6/2024)
5	Công ty TNHH Năng lượng REE REE Energy Company Limited	Nguyễn Quang Quyền – TV. HĐQT Nguyễn Quang Quyền – Board member	69.749.960	21,76%	66.489.960	20,74%	Bán (ngày báo cáo kết quả giao dịch: 11/7/2024) (Transaction Result Reporting Date: 11/7/2024)
6	Công ty TNHH Năng lượng REE REE Energy Company Limited	Nguyễn Quang Quyền – TV. HĐQT Nguyễn Quang Quyền – Board member	66.489.960	20,74%	66.484.960	20,74%	Bán (ngày báo cáo kết quả giao dịch: 25/9/2024) (Transaction Result Reporting Date: 25/9/2024)
7	Công ty TNHH Năng lượng REE REE Energy Company Limited	Nguyễn Quang Quyền – TV. HĐQT Nguyễn Quang Quyền – Board member	66.484.960	20,74%	65.244.960	20,35%	Bán (ngày báo cáo kết quả giao dịch: 31/10/2024) (Transaction Result Reporting Date: 31/10/2024)
8	Công ty TNHH Năng lượng REE REE Energy Company Limited	Nguyễn Quang Quyền – TV. HĐQT Nguyễn Quang Quyền – Board member	65.244.960	20,35%	64.744.960	20,19%	Bán (ngày báo cáo kết quả giao dịch: 9/12/2024) (Transaction Result Reporting Date: 9/12/2024)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ (Đvt: đồng):

c) *Contracts and Transactions with Insiders (Unit: Vietnamese Dong):*

	Năm 2024 Year 2024 VND	Năm 2023 Year 2023 VND
Bán điện/Power sales		
Công ty Mua bán điện – Tập đoàn Điện lực Việt Nam	7.656.675.282.029	5.794.769.764.026
<i>Electricity Trading Company – Vietnam Electricity Group (EVN)</i>	7.656.675.282.029	5.794.769.764.026
Mua hàng/ Purchasing		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	57.035.535.522	42.438.249.467
<i>Vietnam Electricity Group (EVN)</i>		
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Bắc	80.626.495	305.769.147
<i>Northern Electricity Testing One Member Limited Liability Company</i>		
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	77.418.084	-
<i>Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company</i>		
	57.193.580.101	42.744.018.614
Thu nhập lãi cho vay/Loan interest income		
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần		8.716.307.425
<i>Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company</i>	-	
	-	8.716.307.425
Cổ tức được chia/Dividends Income		
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	130.109.700.000	179.842.250.000
<i>Hai Phong Thermal Power Joint Stock Company</i>		
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	128.777.759.250	220.761.873.000
<i>Quang Ninh Thermal Power Joint Stock Company</i>		
Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	38.459.633.800	14.705.154.100
<i>Vietnam Power Development Joint Stock Company</i>		
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế	16.284.000.000	18.408.000.000
<i>EVN International Joint Stock Company</i>		
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	10.027.830.000	9.830.281.749
<i>Buon Don Hydropower Joint Stock Company</i>		
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	1.870.640.000	1.125.600.000
<i>Ba Ria Thermal Power Joint Stock Company</i>		
	325.529.563.050	444.673.158.849
Chia cổ tức/ Dividends decalared		
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	33.279.635.005	45.759.498.132
<i>Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company</i>		
	33.279.635.005	45.759.498.132
Thu hồi khoản cho vay/Loan recovery		

	Năm 2024 Year 2024 VND	Năm 2023 Year 2023 VND
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần <i>Power Generation Corporation 2 - Joint Stock Company</i>	-	188.166.866.953
	-	188.166.866.953

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

d) Evaluation of Corporate Governance Compliance:

Công ty luôn nỗ lực tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến Quản trị Công ty và công bố thông tin, bao gồm Luật Doanh nghiệp, luật chứng khoán, điều lệ Công ty và các quy định pháp luật liên quan.

The Company consistently strives to comply with current legal regulations related to Corporate Governance and information disclosure, including the Enterprise Law, Securities Law, the Company's Charter, and other relevant legal provisions.

Đồng thời thực hiện công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời.

It also ensures the disclosure of information regarding business operations to shareholders, regulatory authorities, and related parties based on principles of transparency, accuracy, and timeliness.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH/FINANCIAL REPORT

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinion

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

The accompanying financial statements present fairly and reasonably, in all material respects, the financial position of the Company as of December 31, 2024, as well as the results of operations and cash flows for the fiscal year ending on the same date, in accordance with Vietnamese accounting standards, corporate accounting regulations, and relevant legal provisions regarding the preparation and presentation of financial statements.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/ Audited Financial Statement:

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại (*file đính kèm*) được lập đúng theo các quy định hiện hành của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

The 2024 financial statements, audited by Pha Lai Thermal Power Joint Stock Company (attached file), were prepared in accordance with the current legal regulations on accounting and auditing.

Trân trọng./.

Sincerely,

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC/GENERAL DIRECTOR**

Nơi nhận: Recipients

- Như trên/As above;
- Genco2, HĐQT, BKS (thay B/c);
Genco2, Board of director, Supervisory board (in replacement of report);
- Phòng KT (CBTT trên trang Web)/
Technical department (Information Preparation to public on Web);
- Lưu: VT, TCKT.
Filed: Office, Accounting and Finance Department.

Nguyễn Hoàng Hải